

FCCC/CP/2015/L.9/Rev.1

Liên Hợp Quốc

Công ước Khung về Biến đổi Khí hậu

Phát hành: Giới hạn

12/12/2015

Bản gốc: Tiếng Anh

Hội nghị Các Bên

Lần thứ 21

Paris, 30/11-11/12/2015

Hạng mục nghị sự 4(b)

Diễn đàn Durban về Hành động Tăng cường (QĐ 1/CP.17)

Thông qua một nghị định thư, một công cụ pháp lý, hoặc một kết quả đồng thuận với tính ràng buộc pháp lý trong khuôn khổ Công ước áp dụng cho tất cả Các Bên.

THÔNG QUA THỎA THUẬN CHUNG PARIS

Do Chủ tịch đề xuất

Quyết định dự thảo -/CP.21

Hội nghị Các Bên,

Nhắc lại Quyết định 1/CP.17 về việc thiết lập Nhóm Công tác Đặc biệt cho Diễn đàn Durban cho Hành động Tăng cường,

Đồng thời nhắc lại Điều 2, 3 và 4 của Công ước,

Và cũng nhắc lại các quyết định liên quan của Hội nghị Các Bên, bao gồm Quyết định 1/CP.16, 2/CP.18, 1/CP.19 và 1/CP.20,

Hoan nghênh việc thông qua nghị quyết Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc số A/RES/70/1, “Biến đổi thế giới của chúng ta: Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững”, cụ thể là mục tiêu số 13 và việc thông qua Chương trình Nghị sự Hành động Addis Ababa của Hội nghị Quốc tế lần thứ 3 về tài chính cho phát triển và việc thông qua Khung Chương trình Sendai về Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai,

Nhận biết rằng biến đổi khí hậu là một mối đe dọa nguy cấp và có khả năng không thể đảo ngược tới xã hội loài người và tới hành tinh, và do đó yêu cầu sự hợp tác rộng nhất có thể của tất cả các quốc gia, và sự tham gia của họ trong nỗ lực ứng phó quốc tế phù hợp và hiệu quả với mục tiêu đẩy nhanh việc giảm phát thải khí nhà kính toàn cầu.

Đồng thời nhận biết rằng việc cắt giảm sâu phát thải toàn cầu là cần thiết để đạt được mục tiêu cao nhất của Công ước và nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết trong việc giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu,

Nhận thức rằng biến đổi khí hậu là mối quan tâm chung của nhân loại, Các Bên, trong quá trình hành động để đối phó với biến đổi khí hậu, cần phải tôn trọng, đề cao và xem xét các nghĩa vụ liên

quan của họ trong vấn đề nhân quyền, quyền của người bản địa, các cộng đồng địa phương, người di cư, trẻ em, người tàn tật và người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương và quyền được phát triển cũng như vấn đề bình đẳng giới, nâng cao vị thế cho phụ nữ và bình đẳng giữa các thế hệ,

Đồng thời nhận thức nhu cầu và mối quan tâm cụ thể của Các Bên là các quốc gia đang phát triển liên quan đến tác động của việc thực hiện các biện pháp ứng phó và, trong vấn đề này, các quyết định 5/CP.7, 1/CP.16 and 8/CP.17,

Nhấn mạnh tới mối quan tâm sâu sắc về nhu cầu cấp bách của việc giải quyết khoảng cách đáng kể giữa hiệu quả tổng thể của các cam kết giảm phát thải của Các Bên liên quan đến phát thải khí nhà kính hàng năm toàn cầu đến 2020 và các lộ trình phát thải tổng hợp phù hợp với việc giữ cho việc tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu dưới mức 2°C so với thời kỳ tiền công nghiệp và theo đuổi các nỗ lực để hạn chế tăng nhiệt độ dưới mức 1,5°C so với thời kỳ tiền công nghiệp,

Đồng thời nhấn mạnh rằng việc nâng cao tham vọng cho giai đoạn trước 2020 sẽ làm cơ sở vững chắc để nâng cao tham vọng cho giai đoạn sau 2020,

Nhấn mạnh tính cấp thiết của việc đẩy nhanh việc thực hiện Công ước và Nghị định thư Kyoto nhằm tăng cường tham vọng cho giai đoạn trước 2020,

Nhận biết các lợi ích bền vững của hành động có tham vọng và sớm sửa, bao gồm việc cắt giảm đáng kể chi phí của các nỗ lực ứng phó và giảm nhẹ trong tương lai.

Nhận thức về nhu cầu thúc đẩy việc tiếp cận toàn cầu về năng lượng bền vững ở các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là ở Châu Phi, thông qua việc sử dụng nhiều hơn năng lượng tái tạo,

Đồng ý duy trì và thúc đẩy sự hợp tác khu vực và quốc tế nhằm huy động hành động về ứng phó với biến đổi khí hậu tham vọng hơn và mạnh mẽ hơn bởi Các Bên và các bên không tham gia đàm phán bao gồm các tổ chức xã hội dân sự, khu vực tư nhân, các tổ chức tài chính, các thành phố và chính quyền các cấp, các cộng đồng địa phương và các nhóm dân tộc thiểu số,

I THÔNG QUA

1. Quyết định thông qua Thỏa thuận chung Paris trong khuôn khổ Công ước Khung về Biến đổi Khí hậu của Liên Hợp Quốc (dưới đây gọi tắt là “Thỏa thuận chung”) như nêu trong Phụ lục;
2. Yêu cầu Tổng Thư ký của Liên Hợp Quốc là Người Lưu trữ Thỏa thuận và sẽ mở tài liệu này tại New York, Hoa Kỳ, từ ngày 22/4/2016 đến ngày 21/4/2017;
3. Mời Tổng Thư ký tổ chức lễ ký cấp cao cho Thỏa thuận chung vào ngày 22/4/2016;
4. Đồng thời mời Các Bên của Công ước ký vào Thỏa thuận chung tại lễ ký kết do Tổng Thư ký tổ chức, hoặc trong thời gian phù hợp sớm nhất có thể, và gửi các văn bản tương ứng của họ về việc thông qua, chấp thuận, phê duyệt hoặc tham gia càng sớm càng tốt,
5. Nhận biết rằng Các Bên của Công ước có thể áp dụng tạm thời tất cả các điều khoản của Thỏa thuận chung trong khi chờ để có hiệu lực và yêu cầu Các Bên thông báo về bất cứ việc áp dụng tạm thời nào tới Người Lưu trữ;
6. Lưu ý rằng công việc của Nhóm Công tác Đặc biệt cho Diễn đàn Durban về Hành động Tăng cường, theo như quyết định 1/CP.17, đoạn 4, đã kết thúc;

7. Quyết định thành lập Nhóm Công tác Đặc biệt về Thỏa thuận chung Paris theo cách thức sắp xếp tương tự, với những sửa đổi thích đáng về chi tiết, về việc liên quan đến lựa chọn cán bộ cho Cơ quan của Nhóm Công tác Đặc biệt cho Diễn đàn Durban về Hành động Tăng cường¹;
8. Đồng thời quyết định rằng Nhóm Công tác Đặc biệt về Thỏa thuận chung Paris sẽ chuẩn bị cho việc có hiệu lực của Thỏa thuận chung và sẽ tổ chức phiên họp đầu tiên của Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên của Thỏa thuận chung Paris;
9. Và cũng quyết định sẽ theo dõi việc thực hiện chương trình công tác phát sinh từ những yêu cầu phù hợp trong quyết định này;
10. Yêu cầu Nhóm Công tác Đặc biệt về Thỏa thuận chung Paris báo cáo thường xuyên tới Hội nghị Các Bên về tiến độ công việc và hoàn thành công việc trước phiên họp đầu tiên của Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên của Thỏa thuận chung Paris;
11. Quyết định rằng Nhóm Công tác Đặc biệt của Thỏa thuận chung Paris sẽ tổ chức các phiên họp bắt đầu từ 2016 cùng với các phiên của Hội nghị của các cơ quan trực thuộc và sẽ chuẩn bị dự thảo các quyết định đề xuất thông qua Hội nghị Các Bên tới Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên của Thỏa thuận chung Paris để xem xét và thông qua tại phiên họp đầu tiên;

II. ĐÓNG GÓP DỰ KIẾN DO QUỐC GIA TỰ QUYẾT ĐỊNH (INDC)

12. Hoan nghênh các đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định được thông báo bởi Các Bên theo như quyết định 1/CP.19, đoạn 2(b);
13. Nhắc lại lời mời tới tất cả Các Bên mà chưa thông báo với tổ thư ký về đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định hướng tới đạt được mục tiêu của Hội nghị như nêu trong Điều 2 càng sớm càng tốt và trước phiên họp thứ 22 của Hội nghị Các Bên (tháng 11/2016) và theo cách thức thúc đẩy tính rõ ràng, minh bạch và hiểu biết về các đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định;
14. Yêu cầu tổ thư ký tiếp tục công bố các đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định đã được Các Bên thông báo lên trang web của UNFCCC;
15. Nhắc lại lời kêu gọi tới Các Bên là các quốc gia phát triển, các định chế vận hành của Cơ chế Tài chính và các tổ chức khác có tư cách để hỗ trợ cho việc chuẩn bị và thông báo về các đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định của Các Bên mà có thể cần những hỗ trợ đó;
16. Ghi chú về báo cáo tổng hợp về hiệu quả tổng thể của các đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định do Các Bên thông báo cho đến 1/10/2015, được nêu trong tài liệu FCCC/CP/2015/7;
17. Lưu ý với quan ngại rằng các mức phát thải khí nhà kính tổng thể vào năm 2025 và 2030 có được từ các đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định sẽ không rơi vào trong khoảng các kịch bản 2°C chi phí thấp nhất mà sẽ đưa đến một mức dự báo là 55 giga tấn vào năm 2030, và đồng thời lưu ý rằng sẽ cần thiết phải có các nỗ lực giảm phát thải lớn hơn nhiều so với mức liên quan đến các đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định nhằm giữ cho việc tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu ở mức dưới 2°C so với thời kỳ tiền công nghiệp bằng việc cắt giảm phát thải xuống còn 40 giga tấn, hoặc ở mức 1,5°C so với thời kỳ tiền công nghiệp bằng việc giảm xuống một mức sẽ được xác định trong báo cáo đặc biệt nêu trong đoạn 21 dưới đây;

¹ Thông qua tại quyết định 2/CP.18, đoạn 2.

18. Đồng thời lưu ý, trong bối cảnh này, công tác thích ứng cần được nêu lên bởi Các Bên là các quốc gia đang phát triển trong báo cáo các đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định của họ;
19. Yêu cầu ban thư ký cập nhật báo cáo tổng hợp nêu trong đoạn 16 ở trên nhằm nắm bắt tất cả thông tin trong các đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định mà Các Bên thông báo theo quyết định 1/CP.20 trước ngày 4/4/2016 và có báo cáo trước ngày 2/5/2016;
20. Quyết định triệu tập một cuộc đối thoại giữa Các Bên trong năm 2018 để tổng kết các nỗ lực tập thể của Các Bên tiến tới một mục tiêu dài hạn nêu tại Điều 4, khoản 1, của Thỏa thuận chung và thông báo về việc chuẩn bị các đóng góp do quốc gia tự quyết định theo Điều 4, khoản 8 của Thỏa thuận chung;
21. Mời Ủy ban Liên Chính phủ về Biến đổi khí hậu cung cấp một báo cáo đặc biệt trong năm 2018 về các tác động của sự nóng lên toàn cầu ở mức 1,5 ° C so với thời kỳ tiền công nghiệp và lộ trình phát thải khí nhà kính toàn cầu có liên quan;

III. CÁC QUYẾT ĐỊNH ĐỂ THỎA THUẬN CHUNG CÓ HIỆU LỰC

GIẢM NHE

22. Mời Các Bên thông báo các đóng góp do quốc gia tự quyết định đầu tiên của họ không muộn hơn thời điểm khi Bên đó trình văn kiện tương ứng của họ để phê chuẩn, gia nhập hoặc phê duyệt Thỏa thuận chung Paris. Nếu một Bên đã thông báo đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định trước khi tham gia Thỏa thuận chung, Bên đó sẽ được coi là đã hoàn thành yêu cầu này trừ khi Bên đó có quyết định khác;
23. Kêu gọi Các Bên có đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định theo quyết định 1/CP.20 sẽ bao gồm một khung thời gian đến năm 2025 để thông báo hoặc cập nhật vào năm 2020 các đóng góp này và sẽ làm như vậy năm năm một lần theo Điều 4, khoản 9 của Thỏa thuận chung;
24. Yêu cầu Các Bên có đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định theo quyết định 1/CP.20 bao gồm một khung thời gian đến năm 2030 để thông báo hoặc cập nhật vào năm 2020 những đóng góp và làm như vậy năm năm một lần theo Điều 4, khoản 9, của Thỏa thuận chung;
25. Quyết định rằng Các Bên phải trình cho ban thư ký đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định của họ nêu tại Điều 4 của Thỏa thuận chung ít nhất 9-12 tháng trước cuộc họp liên quan của Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung với mục đích thúc đẩy sự rõ ràng, minh bạch và sự hiểu biết về các đóng góp, kể cả thông qua một báo cáo tổng hợp chuẩn bị bởi Ban thư ký;
26. Đề nghị Nhóm công tác Đặc biệt về Thỏa thuận chung Paris phát triển hơn nữa hướng dẫn về các đặc điểm của các đóng góp do quốc gia tự quyết định để được xem xét và thông qua bởi Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên;
27. Đồng ý rằng các thông tin được cung cấp bởi Các Bên trong đóng góp do quốc gia tự quyết định của họ, nhằm thúc đẩy sự rõ ràng, tính minh bạch và sự hiểu biết, có thể bao gồm, khi thích hợp, ngoài những điều khác, thông tin định lượng về các điểm tham chiếu (bao gồm, khi thích hợp, một năm cơ sở), khung thời gian và/hoặc thời gian thực hiện, phạm vi, quy trình lập kế hoạch, các giả định và phương pháp tiếp cận bao gồm cả thông tin để ước lượng và tính toán khí nhà kính do con người gây ra và, khi thích hợp, việc loại bỏ, và làm thế nào

Các Bên tin rằng đóng góp do quốc gia tự quyết định của họ là công bằng và tham vọng, trong điều kiện quốc gia mình, và làm thế nào để nó góp phần vào việc đạt được các mục tiêu của Công ước đặt ra như nêu trong Điều 2;

28. Đề nghị Nhóm công tác Đặc biệt về Thỏa thuận chung Paris phát triển hơn nữa hướng dẫn về thông tin được cung cấp bởi Các Bên nhằm thúc đẩy sự rõ ràng, tính minh bạch và sự hiểu biết về những đóng góp do quốc gia tự quyết định để xem xét và thông qua bởi Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên;
29. Đồng thời yêu cầu Ban Bỏ trợ về Triển khai phát triển các phương thức và thủ tục cho hoạt động và sử dụng của công đăng ký công khai nêu tại Điều 4, Đoạn 12 của Thỏa thuận chung, để xem xét và thông qua bởi Hội nghị các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên;
30. Hơn nữa yêu cầu Ban thư ký chuẩn bị sẵn công đăng ký công khai tạm thời trong nửa đầu năm 2016 để tiếp nhận các đóng góp do quốc gia tự quyết định được đệ trình theo Điều 4 của Thỏa thuận chung, trước khi được thông qua bởi Hội nghị các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris về thể thức và thủ tục nêu tại khoản 29 ở trên;
31. Đề nghị Nhóm công tác Đặc biệt cho Thỏa thuận chung Paris làm rõ, từ phương pháp tiếp cận thiết lập theo Công ước và các công cụ pháp luật có liên quan nếu thích hợp, hướng dẫn về tính toán các đóng góp do quốc gia tự quyết định của Các Bên, như nêu tại Điều 4, khoản 13 của Thỏa thuận chung, để được xem xét và thông qua bởi Hội nghị Các Bên phục vụ như các cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên, trong đó đảm bảo rằng:
 - (a) Các Bên tính toán phát thải do con người và việc loại bỏ chúng theo phương pháp và các chuẩn đo chung đã được đánh giá bởi Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu và được thông qua bởi Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris;
 - (b) Các Bên đảm bảo sự thống nhất về phương pháp luận, bao gồm đường cơ sở, giữa các báo cáo và việc thực hiện các đóng góp do quốc gia tự quyết định;
 - (c) Các Bên phần đầu sẽ bao gồm tất cả các phân loại về khí thải do con người hoặc cách thức loại bỏ chúng trong báo cáo các đóng góp do quốc gia tự quyết định, và một khi một nguồn phát thải, bể hấp thụ hoặc hoạt động nào được bao gồm, chúng sẽ tiếp tục được tính đến;
 - (d) Các Bên sẽ cung cấp lời giải thích lý do tại sao bất kỳ một nguồn phát thải do con người hoặc cách thức loại bỏ nào không được bao gồm;
32. Quyết định rằng Các Bên sẽ áp dụng hướng dẫn nêu trong đoạn 31 ở trên vào các báo cáo về các đóng góp do quốc gia tự quyết định lần thứ hai và những lần tiếp theo và rằng Các Bên có thể chọn để áp dụng hướng dẫn đó trong báo cáo đầu tiên của họ;
33. Đồng thời quyết định rằng Diễn đàn về Tác động của Việc Thực hiện các biện pháp thích ứng, bởi các cơ quan trực thuộc, phải được tiếp tục, và phải phục vụ Thỏa thuận chung;
34. Quyết định thêm rằng Ban bỏ trợ về Tư vấn Khoa học Công nghệ và Cơ quan Hỗ trợ về Triển khai sẽ đề nghị, để xem xét và thông qua bởi Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu

tiên, các phương thức, chương trình làm việc và chức năng của Diễn đàn về Tác động của Việc Thực hiện các biện pháp ứng phó để giải quyết những tác động của việc thực hiện các biện pháp ứng phó theo Thỏa thuận chung này bằng cách tăng cường hợp tác giữa Các Bên về sự hiểu biết các tác động của các hành động giảm nhẹ theo Thỏa thuận chung và trao đổi thông tin, kinh nghiệm và thực hành tốt nhất giữa Các Bên để nâng cao khả năng thích ứng với những tác động; *

35. (*Đoạn 35 đã được xóa và việc đánh số các đoạn tiếp theo và các chỉ dẫn chéo tới các đoạn khác trong tài liệu này sẽ được chỉnh sửa ở bước tiếp theo.)
36. Mời Các Bên thông báo, vào năm 2020, tới Ban thư ký các chiến lược phát triển phát thải thấp dài hạn tới giữa thế kỷ, theo Điều 4, Đoạn 19 của Thỏa thuận chung, và *yêu cầu* Ban thư ký công khai trên trang web của UNFCCC các chiến lược phát triển phát thải thấp như được thông báo;
37. *Yêu cầu* Ban Bỏ trợ về Tư vấn Khoa học Công nghệ xây dựng và đề xuất hướng dẫn nêu tại Điều 6, Khoản 2 của Thỏa thuận chung để thông qua bởi Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên, bao gồm hướng dẫn để đảm bảo tránh được việc tính trùng trên cơ sở của sự điều chỉnh tương ứng của Các Bên cho cả lượng khí thải do con người gây ra theo nguồn và việc loại bỏ bằng hấp thụ được nêu trong báo cáo các đóng góp do quốc gia tự quyết định của họ theo Thỏa thuận chung;
38. Khuyến nghị rằng Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris thông qua các quy tắc, thể thức và thủ tục cho cơ chế thiết lập theo Điều 6, Khoản 4 của Thỏa thuận chung trên cơ sở:
 - (a) Sự tham gia tự nguyện được ủy quyền bởi mỗi Bên tham gia;
 - (b) Lợi ích thực, đo lường được, và dài hạn liên quan đến việc giảm nhẹ các tác động của biến đổi khí hậu;
 - (c) Phạm vi cụ thể của các hoạt động;
 - (d) Sự cắt giảm khí thải có tính bổ sung mà sẽ có nếu không có hành động thích ứng;
 - (e) Thẩm tra và cấp giấy chứng nhận giảm phát thải do các hoạt động giảm nhẹ bởi các cơ quan thực hiện được chỉ định;
 - (f) Kinh nghiệm thu được và bài học kinh nghiệm từ các cơ chế hiện có và phương pháp tiếp cận được thông qua theo Công ước và văn bản pháp luật có liên quan;
39. *Yêu cầu* Ban Bỏ trợ về Tư vấn Khoa học Công nghệ xây dựng và đề xuất các quy tắc, thể thức và thủ tục cho các cơ chế nêu tại đoạn 38 ở trên để được xem xét và thông qua bởi Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên;
40. Ngoài ra *yêu cầu* Ban Bỏ trợ về Tư vấn Khoa học Công nghệ thực hiện chương trình công tác theo khuôn khổ các cách tiếp cận phi thị trường để phát triển bền vững được nêu tại Điều 6, Khoản 8 của Thỏa thuận chung, với mục tiêu xem xét làm thế nào để tăng cường mối liên kết và tạo ra sức mạnh tổng hợp giữa, ngoài những điều khác, việc giảm nhẹ, thích ứng, tài chính, chuyển giao công nghệ và tăng cường năng lực, và làm thế nào để tạo thuận lợi cho việc thực hiện và phối hợp các cách tiếp cận phi thị trường;
41. Hơn nữa *yêu cầu* Ban Bỏ trợ về Tư vấn Khoa học Công nghệ đề xuất một dự thảo quyết định về chương trình làm việc được nêu tại khoản 40 nêu trên, có tính đến quan điểm của Các Bên, để được xem xét và thông qua bởi Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên;

THÍCH ỨNG

42. Yêu cầu Ủy ban Thích ứng và Nhóm Chuyên gia về Các quốc gia kém phát triển cùng xây dựng các phương thức để nhận biết những nỗ lực thích ứng của Các Bên là các quốc gia đang phát triển, như được nêu tại Điều 7, khoản 3, của Thỏa thuận chung, và nêu khuyến nghị để được xem xét và thông qua bởi Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên;
43. Ngoài ra yêu cầu Ủy ban Thích ứng, có tính đến nhiệm vụ và kế hoạch công tác ba năm lần thứ hai của mình, và nhằm để chuẩn bị các khuyến nghị để được xem xét và thông qua bởi Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên:
 - (a) Rà soát, trong năm 2017, công việc cho các sắp xếp thể chế liên quan đến thích ứng theo Công ước, nhằm xác định các cách thức nâng cao tính gắn kết của công việc của họ, khi thích hợp, để đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của Các Bên ;
 - (b) Xem xét các phương pháp luận để đánh giá các nhu cầu thích ứng với quan điểm hỗ trợ các quốc gia đang phát triển, mà không đặt ra gánh nặng không hợp lý cho họ;
44. Mời tất cả các cơ quan của Liên Hợp Quốc có liên quan và các tổ chức tài chính quốc tế, khu vực và quốc gia cung cấp thông tin cho Các Bên thông qua Ban thư ký về cách thức mà các hỗ trợ phát triển và các chương trình tài chính khí hậu của họ có tính đến các biện pháp về khí hậu và ứng phó với BĐKH;
45. Yêu cầu Các Bên tăng cường hợp tác khu vực về thích ứng khi thích hợp và khi cần thiết, để thành lập các trung tâm và mạng lưới khu vực, đặc biệt là ở các quốc gia đang phát triển, mà có tính đến quyết định 1/CP.16, đoạn 13;
46. Ngoài ra yêu cầu Ủy ban Thích ứng và Nhóm Chuyên gia về Các quốc gia kém phát triển, phối hợp với Ủy ban Thường vụ về Tài chính và các tổ chức khác có liên quan, để xây dựng các phương pháp và đề xuất kiến nghị để được xem xét và thông qua bởi Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên bằng việc:
 - (a) Áp dụng các biện pháp cần thiết để tạo điều kiện cho việc huy động các nguồn hỗ trợ cho thích ứng ở các quốc gia đang phát triển trong bối cảnh giới hạn về tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu nêu tại Điều 2 của Thỏa thuận chung;
 - (b) Rà soát tính đầy đủ và hiệu quả của việc thích ứng và các hỗ trợ nêu tại Điều 7, khoản 14 (c) của Thỏa thuận chung;
47. Hơn nữa yêu cầu Quỹ Khí hậu Xanh tiến hành hỗ trợ cho Các Bên là các quốc gia kém phát triển và các quốc gia đang phát triển khác trong việc xây dựng các kế hoạch thích ứng quốc gia, phù hợp với quyết định 1/CP.16 và 5/CP.17, và để tiếp tục thực hiện các chính sách, dự án, chương trình do họ tự xác định;

TỒN THẤT VÀ THIẾT HẠI

48. Quyết định về việc tiếp tục Cơ chế Quốc tế Warsaw về Tồn thất và Thiệt hại gắn liền với tác động của biến đổi khí hậu, sau đó sẽ xem xét lại vào năm 2016.
49. Đề nghị Ủy ban Điều hành của Cơ chế Quốc tế Warsaw thiết lập một trung tâm chuyên giao rủi ro đóng vai trò là một kho lưu trữ các thông tin về bảo hiểm và chuyển giao rủi ro, để tạo thuận lợi cho những nỗ lực của Các Bên trong việc xây dựng và thực hiện các chiến lược quản lý rủi ro toàn diện;

50. Đồng thời yêu cầu Ủy ban Điều hành của Cơ chế Quốc tế Warsaw thiết lập, theo quy trình và nhiệm vụ của mình, một nhóm công tác để bổ sung, dựa vào công việc của và mời tham gia, khi thích hợp, các cơ quan hiện tại và các nhóm chuyên gia thuộc Công ước bao gồm Ủy ban Thích ứng và Nhóm Chuyên gia về các quốc gia kém phát triển, cũng như các tổ chức có liên quan và các chuyên gia bên ngoài Công ước, để đề xuất các khuyến nghị về các phương pháp tiếp cận tích hợp để ngăn ngừa, giảm nhẹ và giải quyết việc di dời liên quan đến các tác động bất lợi của biến đổi khí hậu;
51. Hơn nữa yêu cầu Ủy ban Điều hành của Cơ chế Quốc tế Warsaw khởi động công việc của mình, tại cuộc họp tiếp theo của mình, để thực thi các quy định nêu tại đoạn 49 và 50 ở trên và báo cáo về tiến độ công việc trong báo cáo hàng năm của mình;
52. Đồng ý rằng Điều 8 của Thỏa thuận chung này không liên quan đến hoặc cung cấp một cơ sở cho bất kỳ trách nhiệm pháp lý hoặc bồi thường thiệt hại;

TÀI CHÍNH

53. Quyết định rằng, trong việc thực hiện Thỏa thuận chung, nguồn lực tài chính cung cấp cho các quốc gia đang phát triển để tăng cường thực hiện các chính sách, chiến lược, các quy định và kế hoạch hành động và hành động về biến đổi khí hậu của họ liên quan đến cả với giảm nhẹ và thích ứng để đóng góp vào việc đạt được các mục đích của Thỏa thuận chung theo quy định tại Điều 2;
54. Đồng thời quyết định rằng, theo quy định tại Điều 9, khoản 3 của Thỏa thuận chung, các quốc gia phát triển có ý định tiếp tục mục tiêu huy động tập thể hiện có của mình qua năm 2025 trong bối cảnh có các hành động giảm nhẹ có ý nghĩa và sự minh bạch trong việc thực hiện; đến trước năm 2025 Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris sẽ thiết lập một mục tiêu định lượng chung mới từ mức sàn là 100 tỷ USD mỗi năm, có tính đến nhu cầu và ưu tiên của các quốc gia đang phát triển;
55. Nhận ra được tầm quan trọng của nguồn lực tài chính đầy đủ và có thể dự đoán, bao gồm cả các khoản thanh toán dựa trên kết quả, khi phù hợp, cho việc thực hiện các cách tiếp cận về chính sách và các động cơ mang tính tích cực cho việc giảm phát thải từ phá rừng và suy thoái rừng, và vai trò của bảo tồn, quản lý rừng bền vững và nâng cao trữ lượng các-bon rừng; cũng như cách tiếp cận chính sách khác nhau, chẳng hạn như phương pháp tiếp cận đồng giảm nhẹ và thích ứng đối với việc quản lý tích hợp và bền vững rừng; trong khi tái khẳng định tầm quan trọng của lợi ích phi các-bon liên quan đến các phương pháp tiếp cận như vậy; khuyến khích sự hỗ trợ phối hợp từ, ngoài những bên khác, nhà nước và tư nhân, nguồn song phương và đa phương, như Quỹ Khí hậu Xanh, và các nguồn thay thế phù hợp với các quyết định có liên quan của Hội nghị Các Bên;
56. Quyết định khởi động, tại kỳ họp thứ hai mươi hai, một quá trình để xác định các thông tin được cung cấp bởi Các Bên, theo Điều 9, Khoản 5 của Thỏa thuận chung với mục đích để có một kiến nghị để được xem xét và thông qua tại Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris ở phiên họp đầu tiên;
57. Ngoài ra quyết định để đảm bảo rằng việc cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 9, khoản 7 của Thỏa thuận chung này sẽ được thực hiện theo phương thức, thủ tục và hướng dẫn nêu tại khoản 96 dưới đây;
58. Yêu cầu Ban Hỗ trợ về Tư vấn Khoa học Công nghệ xây dựng các phương thức tính toán các nguồn tài chính được cung cấp và huy động thông qua các biện pháp can thiệp của nhà nước phù hợp với Điều 9, khoản 7 của Thỏa thuận chung để xem xét bởi Hội nghị Các Bên

- tham gia tại phiên hai mươi bốn của nó (tháng 11 năm 2018), với mục đích nhằm có một kiến nghị để được xem xét và thông qua bởi Hội nghị các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên;
59. Quyết định rằng Quỹ Khí hậu Xanh và Quỹ Môi trường Toàn cầu, các đơn vị nhận ủy thác với các hoạt động của Cơ chế Tài chính của Công ước, cũng như là Quỹ Các quốc gia kém phát triển và Quỹ Biến đổi Khí hậu Đặc biệt, quản lý bởi Quỹ Môi trường Toàn cầu, sẽ phục vụ Thỏa thuận chung;
60. Nhận ra rằng Quỹ Thích ứng có thể phục vụ Thỏa thuận chung, chịu ảnh hưởng của các quyết định liên quan của Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Nghị định thư Kyoto và các Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris;
61. Mời Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Nghị định thư Kyoto xem xét vấn đề được nêu tại khoản 60 nêu trên và đề xuất một kiến nghị với Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên;
62. Khuyến nghị rằng Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris sẽ có hướng dẫn để các đơn vị nhận ủy thác với các hoạt động của Cơ chế tài chính của Công ước về các chính sách, chương trình ưu tiên và các tiêu chí liên quan đến Thỏa thuận chung để được phát đi từ Hội nghị các Bên;
63. Quyết định rằng hướng dẫn cho các đơn vị nhận ủy thác với các hoạt động của Cơ chế tài chính của Công ước trong các quyết định có liên quan của Hội nghị các Bên, bao gồm những thỏa thuận trước khi thông qua Thỏa thuận chung, với những sửa đổi thích đáng về chi tiết;
64. Ngoài ra quyết định rằng Ủy ban Thường trực về Tài chính sẽ phục vụ trong Thỏa thuận chung theo cách thức phù hợp với chức năng và trách nhiệm được thiết lập theo Hội nghị Các Bên ;
65. Kêu gọi các tổ chức phục vụ cho Thỏa thuận chung tăng cường sự phối hợp và phân phối các nguồn lực để hỗ trợ các chiến lược định hướng quốc gia thông qua việc ứng dụng và các thủ tục phê duyệt đơn giản hóa và hiệu quả, và thông qua hỗ trợ cho việc sẵn sàng tiếp tục tới Các Bên là các quốc gia đang phát triển, bao gồm các quốc gia kém phát triển và các quốc đảo nhỏ đang phát triển, khi phù hợp;

PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

66. Ghi nhận về báo cáo giữa kỳ của Ủy ban Điều hành Công nghệ về hướng dẫn thực hiện tăng cường các kết quả của đánh giá nhu cầu công nghệ như đề cập đến trong tài liệu FCCC/SB/2015/INF.3;
67. Quyết định tăng cường Cơ chế Công nghệ và yêu cầu Ủy ban Điều hành Công nghệ và Trung tâm và Mạng lưới Công nghệ Khí hậu, trong việc hỗ trợ thực hiện Thỏa thuận chung, để tiến hành các công việc tiếp theo liên quan đến, ngoài những cái khác, các vấn đề sau:
- (a) Nghiên cứu, phát triển và trình diễn công nghệ;
- (b) Sự phát triển và nâng cao năng lực và công nghệ nội sinh;

68. Yêu cầu Ban Bỏ trợ về Tư vấn Khoa học Công nghệ khởi động, tại phiên họp 44 của mình (tháng 5 năm 2016), việc xây dựng những khung công nghệ được thiết lập theo Điều 10, khoản 4 của Thỏa thuận chung và báo cáo về những phát hiện của mình cho Hội nghị Các Bên, với mục đích để Hội nghị Các Bên đề xuất về khung chương trình cho Hội nghị Các Bên là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris để xem xét và thông qua tại kỳ họp thứ nhất, có tính đến việc khuôn khổ đó sẽ tạo điều kiện cho, ngoài những cái khác:
- (a) Việc thực hiện và cập nhật các đánh giá nhu cầu công nghệ, cũng như việc thực hiện nâng cao các kết quả của chúng, đặc biệt là kế hoạch hành động và ý tưởng dự án công nghệ, thông qua việc chuẩn bị các dự án có thể được các ngân hàng tài trợ;
 - (b) Việc cung cấp các hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật tăng cường cho việc triển khai kết quả của đánh giá nhu cầu công nghệ;
 - (c) Việc đánh giá các công nghệ đã sẵn sàng cho việc chuyển giao;
 - (d) Việc tăng cường môi trường tạo điều kiện cho và việc giải quyết các rào cản cho sự phát triển và chuyển giao các công nghệ thân thiện với xã hội và môi trường;
69. Quyết định rằng Ủy ban Điều hành Công nghệ, và Trung tâm và Mạng lưới Công nghệ Khí hậu phải báo cáo lên Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris, thông qua các cơ quan trực thuộc, về các hoạt động của họ để hỗ trợ việc thực hiện các Thỏa thuận chung;
70. Ngoài ra quyết định tiến hành đánh giá định kỳ về hiệu quả và tính đầy đủ của các hỗ trợ cung cấp bởi Cơ chế Công nghệ trong việc hỗ trợ thực hiện Thỏa thuận chung về các vấn đề liên quan đến phát triển và chuyển giao công nghệ;
71. Yêu cầu Ban Bỏ trợ về Triển khai khởi động, tại phiên họp thứ 44 của mình, việc làm rõ các phạm vi và phương thức đánh giá định kỳ nêu tại khoản 70 nêu trên, có tính đến việc rà soát của Trung tâm và Mạng lưới Công nghệ Khí hậu như được nêu trong quyết định 2/CP.17, phụ lục VII, đoạn 20 và các phương thức cho kiểm kê toàn cầu nêu tại Điều 14 của Thỏa thuận chung, để xem xét và thông qua bởi Hội nghị Các Bên tham gia tại phiên thứ hai mươi lăm của mình (tháng 11 năm 2019);

TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC

72. Quyết định thành lập Ủy ban Paris về Tăng cường Năng lực với mục tiêu giải quyết các khoảng cách và nhu cầu, cả hiện tại và mới nổi, trong việc thực hiện tăng cường năng lực tại Các Bên là các quốc gia đang phát triển và thúc đẩy hơn nữa các nỗ lực tăng cường năng lực, bao gồm đối với cả sự gắn kết và phối hợp trong hoạt động tăng cường năng lực của Công ước;
73. Ngoài ra quyết định rằng Ủy ban Paris về Tăng cường Năng lực sẽ quản lý và giám sát các kế hoạch công tác đã đề cập trong đoạn 74 dưới đây;
74. Hơn nữa quyết định khởi động một kế hoạch làm việc cho giai đoạn 2016-2020 với những hoạt động sau đây:
- (a) Đánh giá cách thức để tăng cường sức mạnh tổng hợp thông qua hợp tác và tránh trùng lặp giữa các cơ quan hiện tại được thành lập theo Công ước để thực hiện hoạt động tăng cường năng lực, bao gồm cả thông qua hợp tác với các tổ chức thuộc và bên ngoài Công ước;

- (b) Xác định khoảng cách giữa năng lực và nhu cầu và đề xuất các biện pháp giải quyết chúng;
 - (c) Thúc đẩy sự phát triển và phổ biến các công cụ và phương pháp để việc thực hiện tăng cường năng lực;
 - (d) Bồi dưỡng hợp tác khu vực, quốc gia và địa phương trên toàn cầu;
 - (e) Xác định và thu thập các thông lệ tốt, thách thức, kinh nghiệm, và bài học kinh nghiệm từ công việc về tăng cường năng lực của các cơ quan được thành lập theo Công ước;
 - (f) Tìm hiểu cách thức Các Bên là các quốc gia đang phát triển có thể giữ quyền tự chủ trong việc xây dựng và duy trì năng lực qua thời gian và không gian;
 - (g) Xác định các cơ hội để tăng cường năng lực ở cấp quốc gia, khu vực và cấp địa phương;
 - (h) Bồi dưỡng đối thoại, hợp tác, phối hợp chặt chẽ giữa quy trình và sáng kiến có liên quan theo Công ước, bao gồm cả thông qua trao đổi thông tin về các hoạt động và chiến lược tăng cường năng lực của các cơ quan được thành lập theo Công ước;
 - (i) Cung cấp hướng dẫn cho Ban thư ký về việc duy trì và tiếp tục phát triển của các cổng thông tin tăng cường năng lực trên trang web;
75. Quyết định rằng Ủy ban Paris về Tăng cường Năng lực hàng năm sẽ tập trung vào một khu vực hoặc chủ đề liên quan đến thúc đẩy trao đổi kỹ thuật về tăng cường năng lực, với mục đích duy trì kiến thức cập nhật về những thành công và thách thức trong tăng cường năng lực hiệu quả trong một khu vực cụ thể;
76. Yêu cầu Cơ quan Hỗ trợ về Triển khai tổ chức các cuộc họp trong phiên họp hàng năm Ủy ban Paris về Tăng cường Năng lực;
77. Ngoài ra yêu cầu Cơ quan Trục thuộc cho Thực hiện xây dựng các điều khoản của tài liệu tham khảo cho Ủy ban Paris về Tăng cường Năng lực, trong bối cảnh có đánh giá toàn diện lần thứ ba của việc thực hiện khuôn khổ tăng cường năng lực, cũng có tính đến các khoản 75, 76, 77 và 78 ở trên và khoản 82 và 83 dưới đây, nhằm đề xuất một dự thảo quyết định về vấn đề này để được xem xét và thông qua bởi Hội nghị Các Bên tại phiên thứ hai mươi hai;
78. Mời Các Bên đệ trình quan điểm của họ về tư cách thành viên của Ủy ban Paris về Tăng cường Năng lực trước ngày 9 tháng 3 năm 2016²;
79. Yêu cầu Ban thư ký biên soạn tài liệu đệ trình nêu tại khoản 78 trên vào một tài liệu tổng hợp để xem xét bởi Cơ quan Trục thuộc về Thực hiện tại phiên họp 44 của mình;
80. Quyết định rằng các yếu tố đầu vào cho Ủy ban Paris về Tăng cường Năng lực sẽ bao gồm, ngoài những thứ khác, các tài liệu đệ trình, kết quả của rà soát toàn diện lần thứ ba của việc thực hiện khuôn khổ tăng cường năng lực, báo cáo tổng hợp hàng năm của Ban thư ký về việc thực hiện khuôn khổ cho tăng cường năng lực tại các quốc gia đang phát triển, biên soạn và báo cáo tổng hợp của Ban thư ký về công tác tăng cường năng lực của các cơ quan được thành lập theo Công ước và Nghị định thư Kyoto, và các báo cáo về Diễn đàn Durban và các cổng thông tin tăng cường năng lực;

² Các Bên nên đệ trình quan điểm của mình thông qua cổng thông tin tại <<http://www.unfccc.int/5900>>

81. Yêu cầu Ủy ban Paris về Tăng cường Năng lực chuẩn bị báo cáo tiến độ kỹ thuật hàng năm về công việc của mình, và để có các báo cáo này sẵn sàng tại các phiên họp của Ban Bỏ trợ về Triển khai trùng với các phiên họp của Hội nghị Các Bên;
82. Ngoài ra yêu cầu Hội nghị Các Bên tham gia tại phiên thứ hai mươi lăm của mình (tháng 2019), đánh giá tiến độ, việc cần gia hạn, tính hiệu quả và việc tăng cường công tác của Ủy ban Paris về Tăng cường Năng lực và thực hiện bất kỳ hành động nào cho là thích hợp, nhằm đề xuất khuyến nghị cho Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên của mình về việc tăng cường sắp xếp thể chế cho công tác tăng cường năng lực phù hợp với Điều 11, khoản 5 của Thỏa thuận chung;
83. Kêu gọi tất cả Các Bên bảo đảm rằng giáo dục, đào tạo và nâng cao nhận thức cộng đồng, như phản ánh tại Điều 6 của Công ước và tại Điều 12 của Thỏa thuận chung này được xem xét đầy đủ trong các đóng góp của mình vào việc tăng cường năng lực;
84. Mời Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên của mình khám phá những cách tăng cường việc thực hiện đào tạo, nâng cao nhận thức cộng đồng, sự tham gia của cộng đồng và tiếp cận thông tin để tăng cường các hành động theo Thỏa thuận chung;

MINH BẠCH VỀ HÀNH ĐỘNG VÀ HỖ TRỢ

85. Quyết định thành lập một Sáng kiến Tăng cường Năng lực về Minh bạch để xây dựng năng lực thể chế và kỹ thuật, cả trước và sau năm 2020. Sáng kiến này sẽ hỗ trợ Các Bên là các quốc gia đang phát triển, dựa trên yêu cầu của họ, trong việc đạt được các yêu cầu về tính minh bạch theo quy định tại Điều 13 của Thỏa thuận chung một cách kịp thời;
86. Ngoài ra quyết định rằng các sáng kiến tăng cường năng lực cho minh bạch sẽ nhằm mục đích:
 - (a) Để tăng cường thể chế quốc gia cho các hoạt động liên quan đến tính minh bạch theo các ưu tiên quốc gia;
 - (b) Để cung cấp các công cụ liên quan, đào tạo và hỗ trợ để đáp ứng các yêu cầu như quy định tại Điều 13 của Thỏa thuận chung;
 - (c) Để hỗ trợ trong việc cải thiện tính minh bạch theo thời gian;
87. Kêu gọi và yêu cầu Quỹ Môi trường Toàn cầu sắp xếp để hỗ trợ việc thành lập và hoạt động của Sáng kiến Tăng cường Năng lực cho Minh bạch như một nhu cầu liên quan đến việc báo cáo các ưu tiên, bao gồm cả thông qua đóng góp tự nguyện để hỗ trợ các quốc gia đang phát triển trong lần bổ sung thứ sáu của Quỹ Môi trường Toàn cầu và chu kỳ bổ sung trong tương lai, để bổ sung cho các hỗ trợ hiện có thuộc Quỹ Môi trường Toàn cầu;
88. Quyết định đánh giá việc thực hiện Sáng kiến Tăng cường Năng lực cho Minh bạch trong bối cảnh của việc rà soát lần thứ bảy của cơ chế tài chính;
89. Yêu cầu Quỹ Môi trường Toàn cầu, đóng vai trò là một thực thể vận hành của cơ chế tài chính, bao gồm trong báo cáo hàng năm của mình cho Hội nghị Các Bên tiến độ công việc đang hình thành, phát triển và thực hiện cho Sáng kiến Tăng cường Năng lực về Minh bạch nêu tại khoản 85 nêu trên, bắt đầu từ năm 2016;

90. Quyết định rằng, theo quy định của Điều 13, khoản 2 của Thỏa thuận chung, các quốc gia đang phát triển sẽ có được sự linh hoạt trong việc thực hiện các quy định của Điều khoản đó, bao gồm về phạm vi, tần suất và mức độ chi tiết của báo cáo, và trong phạm vi của việc rà soát, và rằng phạm vi của việc rà soát có thể cho phép việc rà soát trong nước, trong khi sự linh hoạt này sẽ được phản ánh trong việc xây dựng các phương thức, thủ tục và hướng dẫn nêu tại khoản 92 dưới đây;
91. Đồng thời quyết định rằng tất cả Các Bên, trừ Các Bên là các quốc gia kém phát triển và các quốc đảo đang phát triển, phải đệ trình những thông tin nêu tại Điều 13, Khoản 7, 8, 9 và 10, khi thích hợp, không ít hơn hai năm một lần, và rằng Các Bên là các quốc gia kém phát triển và các quốc đảo đang phát triển có thể gửi thông tin này theo mong muốn của mình;
92. Đề nghị Nhóm công tác Đặc biệt về Thỏa thuận chung Paris cung cấp các khuyến nghị về các phương thức, thủ tục và hướng dẫn phù hợp với Điều 13, Khoản 13 của Thỏa thuận chung, và để xác định năm rà soát đầu tiên và tiếp sau đó và cập nhật, khi thích hợp, đều đặn, để được xem xét bởi Hội nghị các Bên, tại phiên hai mươi bốn của mình, nhằm chuyển tiếp tới Hội nghị của Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris để thông qua tại Phiên họp đầu tiên;
93. Ngoài ra yêu cầu Nhóm Công tác Đặc biệt về Thỏa thuận chung Paris cung cấp các khuyến nghị cho các phương thức, thủ tục và hướng dẫn nêu tại khoản 92 ở trên để đưa vào xem xét, gồm:
 - (a) Tầm quan trọng của việc thúc đẩy cải thiện công tác báo cáo và minh bạch hơn qua thời gian;
 - (b) Sự cần thiết của việc cho phép sự linh hoạt mà Các Bên là các quốc gia đang phát triển có thể cần trong hoàn cảnh năng lực của mình;
 - (c) Sự cần thiết phải thúc đẩy tính minh bạch, tính chính xác, tính đầy đủ, tính nhất quán, và sự có thể so sánh được;
 - (d) Sự cần thiết để tránh sự trùng lặp cũng như tránh gánh nặng không hợp lý đối với Các Bên và Ban thư ký;
 - (e) Sự cần thiết phải đảm bảo rằng Các Bên duy trì ít nhất tần suất và chất lượng báo cáo theo đúng nghĩa vụ của mình theo Công ước;
 - (f) Sự cần thiết để đảm bảo rằng việc tính trùng sẽ được tránh;
 - (g) Sự cần thiết để đảm bảo tính toàn vẹn về môi trường;
94. Đồng thời yêu cầu Nhóm công tác Đặc biệt về Thỏa thuận chung Paris, khi xây dựng các phương thức, thủ tục và hướng dẫn nêu tại khoản 92 nêu trên, sử dụng những kinh nghiệm từ và đưa vào xem xét các quá trình khác đang diễn ra có liên quan theo Công ước;
95. Yêu cầu Nhóm công tác Đặc biệt về Thỏa thuận chung Paris, khi xây dựng phương thức, thủ tục và hướng dẫn nêu tại khoản 92 nêu trên, xem xét, ngoài những vấn đề khác:
 - (a) Các hình thức linh hoạt có sẵn cho các quốc gia đang phát triển mà cần nó trên cơ sở năng lực của mình;

- (b) Sự thống nhất giữa các phương pháp sử dụng trong báo cáo về đóng góp quốc gia tự quyết định và các phương pháp để báo cáo về tiến độ thực hiện theo hướng đạt được đóng góp quốc gia tự quyết định của Các Bên tương ứng;
 - (c) Các Bên báo cáo thông tin về hành động và lập kế hoạch thích ứng bao gồm, nếu phù hợp, kế hoạch thích ứng quốc gia của họ, nhằm trao đổi một cách tập hợp thông tin và chia sẻ bài học kinh nghiệm;
 - (d) Hỗ trợ được cung cấp, tăng cường việc cung cấp các hỗ trợ cho cả thích ứng và giảm nhẹ thông qua, ngoài những điều khác, các định dạng bảng phổ biến cho báo cáo các hỗ trợ, và xem xét các vấn đề cân nhắc bởi Ban Bổ trợ Tư vấn về Khoa học Công nghệ về các phương pháp luận để báo cáo về thông tin tài chính, nâng cao chất lượng của công tác báo cáo của các quốc gia nhận được hỗ trợ, bao gồm cả việc sử dụng, tác động và kết quả ước lượng của chúng;
 - (e) Thông tin trong các đánh giá hai năm một lần và báo cáo khác của Ủy ban Thường vụ Tài chính và các cơ quan khác có liên quan theo Công ước;
 - (f) Thông tin về tác động kinh tế xã hội của các biện pháp ứng phó;
96. Ngoài ra yêu cầu Nhóm công tác Đặc biệt về Thỏa thuận chung Paris, khi đề xuất các khuyến nghị cho các phương thức, thủ tục và hướng dẫn nêu tại khoản 92 ở trên, cần nâng cao tính minh bạch của các hỗ trợ cung cấp theo quy định tại Điều 9 của Thỏa thuận chung;
97. Yêu cầu thêm Nhóm công tác Đặc biệt về Thỏa thuận chung Paris báo cáo về tiến độ công việc về các phương thức, thủ tục và hướng dẫn nêu tại khoản 92 tới các phiên họp trong tương lai của Hội nghị Các Bên, và rằng công việc này được hoàn thành không muộn hơn so với năm 2018;
98. Quyết định rằng các phương thức, thủ tục và hướng dẫn được phát triển theo khoản 92 trên sẽ được áp dụng khi Thỏa thuận chung Paris có hiệu lực;
99. Ngoài ra quyết định rằng các phương thức, thủ tục và hướng dẫn của khuôn khổ về tính minh bạch này sẽ được xây dựng dựa trên và cuối cùng sẽ thay thế hệ thống đo lường, báo cáo và xác minh thiết lập theo quyết định 1/CP.16, đoạn 40-47 và 60-64, và Quyết định 2/CP.17, đoạn 12-62, ngay sau khi các báo cáo hai năm một lần và báo cáo cập nhật hai năm một lần được đệ trình;

KIỂM KÊ TOÀN CẦU

100. Đề nghị Nhóm công tác Đặc biệt về Thỏa thuận chung Paris xác định các nguồn đầu vào cho kiểm kê toàn cầu nêu tại Điều 14 của Thỏa thuận chung và báo cáo Hội nghị Các Bên, với mục đích để Hội nghị Các Bên đề xuất kiến nghị với Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris để xem xét, thông qua tại kỳ họp đầu tiên của mình, bao gồm, nhưng không giới hạn ở đó:
- (a) Thông tin về:
 - (i) Hiệu quả tổng thể của những đóng góp do quốc gia tự quyết định thông báo bởi Các Bên ;
 - (ii) Các trạng thái của những nỗ lực thích ứng, hỗ trợ, kinh nghiệm và ưu tiên từ các báo cáo được nêu tại Điều 7, đoạn 10 và 11 của Thỏa thuận chung, và báo cáo nêu tại Điều 13, khoản 7, của Thỏa thuận chung;
 - (iii) Việc huy động và cung cấp hỗ trợ;
 - (b) Các báo cáo mới nhất của Ủy ban Liên Chính phủ về Biến đổi Khí hậu;

(c) Báo cáo của các cơ quan trực thuộc;

101. Cũng yêu cầu Ban Bỏ trợ Tư vấn về Khoa học Công nghệ tư vấn về phương thức để các đánh giá của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu có thể cung cấp thông tin cho kiểm kê toàn cầu của việc thực hiện Thỏa thuận chung này theo Điều 14 của Thỏa thuận chung và báo cáo về vấn đề này tới Nhóm công tác Đặc biệt về Thỏa thuận chung Paris, tại phiên họp thứ hai;
102. Yêu cầu thêm Nhóm công tác Đặc biệt về Thỏa thuận chung Paris xây dựng phương thức cho kiểm kê toàn cầu nêu tại Điều 14 của Thỏa thuận chung và báo cáo cho Hội nghị Các Bên, với mục đích cung cấp khuyến nghị tới Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris để xem xét và thông qua tại kỳ họp thứ nhất;

TẠO ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN VÀ TUÂN THỦ

103. Quyết định rằng ủy ban nêu tại Điều 15, khoản 2 của Thỏa thuận chung sẽ bao gồm 12 thành viên có năng lực được công nhận trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, kinh tế-xã hội và các lĩnh vực pháp lý, được bầu bởi Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris trên cơ sở đại diện về địa lý một cách công bằng, với hai thành viên mà mỗi người đến từ năm nhóm khu vực của Liên Hợp Quốc và một thành viên mà từng người đến từ quốc đảo nhỏ đang phát triển và các quốc gia kém phát triển, trong khi có tính đến các mục tiêu bình đẳng giới;
104. Đề nghị Nhóm công tác Đặc biệt về Thỏa thuận chung Paris xây dựng phương thức và thủ tục cho các hoạt động có hiệu quả của Ủy ban nêu tại Điều 15, khoản 2 của Thỏa thuận chung, nhằm giúp Nhóm Công tác Đặc biệt trên Thỏa thuận chung Paris hoàn thành công việc của mình về các phương thức như vậy, thủ tục để được xem xét và thông qua bởi Hội nghị Các Bên đóng vai trò là cuộc họp của Các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên;

CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

105. Ngoài ra yêu cầu Ban thư ký, chỉ nhằm cho mục đích của Điều 21 của Thỏa thuận chung, để trên trang web của mình vào ngày thông qua Thỏa thuận chung cũng như trong Báo cáo của Hội nghị Các Bên tại kỳ họp thứ hai mươi mốt, thông tin cập nhật nhất về tổng số và phần trăm của lượng khí thải khí nhà kính thông báo bởi Các Bên tham gia Hội nghị trong thông báo quốc gia, báo cáo kiểm kê khí nhà kính, báo cáo hai năm một lần hoặc báo cáo cập nhật hai năm một lần của họ;

IV. HÀNH ĐỘNG TĂNG CƯỜNG TRƯỚC 2020

106. Quyết tâm đảm bảo các nỗ lực giảm nhẹ cao nhất có thể trong thời kỳ trước năm 2020, bao gồm cả:
 - (a) Thúc giục tất cả Các Bên tham gia Nghị định thư Kyoto mà chưa làm, phê chuẩn và triển khai thực hiện Sửa đổi Doha của Nghị định thư Kyoto;
 - (b) Thúc giục tất cả Các Bên mà chưa làm, xây dựng và thực hiện một cam kết giảm nhẹ trong Thỏa thuận Cancun;

- (c) Nhắc lại quyết tâm của mình, như được nêu trong quyết định 1/CP.19, các khoản 3 và 4, để đẩy nhanh việc thực hiện đầy đủ các quyết định tạo thành các kết quả thống nhất theo quyết định 1/CP.13 và tăng cường tham vọng trong giai đoạn trước năm 2020 nhằm đảm bảo các nỗ lực giảm nhẹ cao nhất có thể theo Công ước được thực hiện bởi tất cả Các Bên tham gia;
 - (d) Mời Các Bên là các quốc gia đang phát triển mà chưa nộp báo cáo cập nhật hai năm một lần đầu tiên của họ phải làm ngay càng sớm càng tốt;
 - (e) Thúc giục tất cả Các Bên tham gia vào các quá trình đo đạc, báo cáo và thẩm tra trong Thỏa thuận Cancun, một cách kịp thời, nhằm chứng minh tiến bộ đạt được trong việc thực hiện cam kết giảm nhẹ của họ;
107. Khuyến khích Các Bên thúc đẩy việc hủy bỏ một cách tự nguyện bởi Các Bên và các bên không tham gia đàm phán, mà không tính trùng các đơn vị ban hành theo Nghị định thư Kyoto, bao gồm cả chứng nhận giảm phát thải hợp lệ cho giai đoạn cam kết thứ hai;
108. Kêu gọi chủ nhà và Bên mua báo cáo minh bạch về kết quả giảm nhẹ chuyển giao quốc tế, kể cả kết quả được sử dụng để đáp ứng các cam kết quốc tế, và các đơn vị phát thải ban hành theo Nghị định thư Kyoto nhằm thúc đẩy toàn vẹn môi trường và tránh tính trùng;
109. Nhận diện các giá trị xã hội, kinh tế và môi trường của các hành động giảm nhẹ tự nguyện và những đồng lợi ích của chúng cho thích ứng, sức khỏe và sự phát triển bền vững;
110. Quyết tâm tăng cường, trong giai đoạn 2016-2020, quy trình kiểm tra kỹ thuật hiện có về giảm nhẹ theo quy định tại Quyết định 1/CP.19, đoạn 5 (a), và quyết định 1/CP.20, đoạn 19, có tính đến các kiến thức khoa học mới nhất, bao gồm cả:
- (a) Khuyến khích Các Bên, các cơ quan Công ước và tổ chức quốc tế tham gia vào quá trình này, bao gồm cả, khi thích hợp, hợp tác với các bên không tham gia đàm phán có liên quan chia sẻ kinh nghiệm và khuyến nghị của họ, bao gồm từ sự kiện khu vực, và hợp tác trong việc hỗ trợ thực hiện chính sách, thực tiễn và hành động xác định trong quá trình này phù hợp với sự phát triển bền vững ưu tiên của quốc gia;
 - (b) Phấn đấu để cải thiện, tham khảo ý kiến với Các Bên, việc tiếp cận và tham gia trong quá trình này bởi các chuyên gia từ Các Bên là các quốc gia đang phát triển và các bên không tham gia đàm phán;
 - (c) Yêu cầu Ban chấp hành Công nghệ, và Trung tâm và Mạng lưới Công nghệ Khí hậu theo nhiệm vụ phù hợp của mình:
 - (i) Tham gia vào các cuộc họp chuyên gia kỹ thuật và tăng cường những nỗ lực của họ để tạo điều kiện và hỗ trợ Các Bên trong việc mở rộng việc thực hiện các chính sách, thực hành và hành động được xác định trong quá trình này;
 - (ii) Cung cấp các thông tin cập nhật thường xuyên trong các cuộc họp chuyên gia kỹ thuật về tiến bộ đạt được trong việc hỗ trợ thực hiện chính sách, thực hành và hành động trước đó được xác định trong quá trình này;
 - (iii) Bao gồm thông tin về các hoạt động của mình theo quy trình này trong đồng báo cáo thường niên của họ tới Hội nghị Các Bên;
 - (d) Khuyến khích Các Bên để sử dụng hiệu quả Trung tâm và Mạng lưới Công nghệ Khí hậu để có được hỗ trợ để phát triển các đề xuất dự án khả thi về mặt kinh tế, môi trường và xã hội trong các lĩnh vực giảm nhẹ tiềm năng cao được xác định trong quá trình này;

111. Khuyến khích các đơn vị hoạt động của Cơ chế Tài chính của Công ước tham gia vào các cuộc họp chuyên gia kỹ thuật và thông báo về đóng góp của họ để hỗ trợ tiên bộ trong việc thực hiện các chính sách, thực hành và hành động được xác định trong quá trình kiểm tra kỹ thuật;
112. Yêu cầu Ban thư ký tổ chức quá trình nêu tại khoản 110 trên và phổ biến các kết quả của nó, kể cả bằng cách:
 - (a) Tổ chức, thông qua việc tham khảo ý kiến với Ủy ban Điều hành về Công nghệ và các tổ chức chuyên môn có liên quan, các cuộc họp chuyên gia kỹ thuật thường xuyên tập trung vào chính sách, thực hành và hành động cụ thể đại diện cho thực hành tốt nhất và có tiềm năng mở rộng quy mô và nhân rộng;
 - (b) Cập nhật, trên cơ sở hàng năm, sau cuộc họp nêu tại khoản 112 (a) ở trên và kịp thời để làm đầu vào cho các bản tóm tắt cho các nhà hoạch định chính sách nêu tại khoản 112 (c) dưới đây, một bài báo kỹ thuật về các lợi ích giảm nhẹ và đồng lợi ích của chính sách, thực hành và hành động để tăng cường tham vọng giảm nhẹ, cũng như về các lựa chọn cho việc hỗ trợ thực hiện, thông tin cần để sẵn có trong một định dạng trực tuyến thân thiện với người dùng;
 - (c) Chuẩn bị, cùng với việc tham khảo với các quán quân được nêu tại khoản 122 dưới đây, một bản tóm tắt cho các nhà hoạch định chính sách, các thông tin về các chính sách, thực hành và hành động cụ thể đại diện cho thực hành tốt nhất và có tiềm năng được mở rộng quy mô và có thể nhân rộng, và các phương án hỗ trợ việc thực hiện của họ, cũng như về các sáng kiến hợp tác có liên quan, và công bố các bản tóm tắt ít nhất hai tháng trước mỗi kỳ họp Hội nghị Các Bên như là đầu vào cho các sự kiện cấp cao nêu tại khoản 121 dưới đây;
113. Quyết định rằng quá trình được nêu tại khoản 110 ở trên nên được đồng tổ chức bởi Ban Hỗ trợ về Triển khai và Ban Hỗ trợ về Tư vấn Khoa học và Công nghệ và nên diễn ra một cách liên tục cho đến năm 2020;
114. Ngoài ra quyết định tiến hành vào năm 2017 đánh giá về quá trình nêu tại đoạn 110 trên để cải thiện hiệu quả của nó;
115. Quyết tâm tăng cường việc cung cấp tài chính, công nghệ và tăng cường năng lực cấp thiết và đầy đủ bởi Các Bên là các quốc gia phát triển để nâng cao mức độ tham vọng của hành động trước năm 2020 của Các Bên, và trong lĩnh vực này, *kêu gọi* mạnh mẽ các Bên là các quốc gia phát triển nâng quy mô hỗ trợ tài chính, với một lộ trình cụ thể để đạt được mục tiêu cùng nhau cung cấp 100 tỷ USD mỗi năm vào năm 2020 để giảm nhẹ và thích ứng trong khi tăng đáng kể tài chính thích ứng từ mức hiện tại và tiếp tục cung cấp hỗ trợ về công nghệ thích hợp và tăng cường năng lực;
116. Quyết định tiến hành đối thoại có định hướng tới phiên họp thứ hai mươi hai của Hội nghị các Bên nhằm đánh giá tiến độ triển khai nghị quyết 1/CP.19, điều 3 và 4, và xác định các cơ hội phù hợp nhằm tăng cường cung cấp nguồn tài chính, kể cả nguồn tài chính cho chuyển giao và phát triển công nghệ và hỗ trợ xây dựng năng lực, nhằm xác định các biện pháp tăng cường nỗ lực giảm nhẹ của các Bên, bao gồm xác định các cơ hội phù hợp nhằm tăng cường cung cấp và huy động hỗ trợ cũng như tạo môi trường thuận lợi.
117. Công nhận các kết quả của Chương trình nghị sự Hành động Lima-Paris, dựa trên cơ sở hội nghị thượng đỉnh về khí hậu tổ chức ngày 23 tháng 9 năm 2014 bởi Tổng thư ký Liên Hợp Quốc;

118. Khuyến khích nỗ lực của các bên không tham gia đàm phán nhằm tăng cường các hành động vì khí hậu, và khuyến khích đăng ký các hành động này trên diễn đàn NAZCA;

119. Khuyến khích các Bên phối hợp chặt chẽ với các bên không tham gia đàm phán trong việc thúc đẩy nỗ lực nhằm tăng cường hành động giảm nhẹ và thích ứng;

120. Đồng thời khuyến khích các bên không tham gia đàm phán tăng cường tham gia vào các tiến trình như được nêu tại mục 110 và 125;

121. Đồng ý tổ chức, theo như quyết định 1/CP.20, mục 21, dựa trên Chương trình nghị sự hành động Lima-Paris và liên quan tới các phiên họp COP giai đoạn 2016–2020, một sự kiện cấp cao nhằm:

(a) tiếp tục củng cố sự tham gia ở cấp cao trong việc triển khai các hành động và lựa chọn chính sách xuất phát từ các tiến trình được nêu trong mục 110 và 125, dựa trên báo cáo tóm tắt cho các nhà hoạch định chính sách như nêu tại mục 112(c) ở trên;

(b) tạo cơ hội đưa ra nỗ lực tự nguyện mới hoặc được củng cố, các sáng kiến và liên minh, bao gồm việc triển khai chính sách, thực hành và hành động xuất phát từ các tiến trình nêu tại mục 110 và 125, và được trình bày trong báo cáo tóm tắt cho các nhà hoạch định chính sách như nêu tại mục 112(c) ở trên;

(c) Rà soát tiến độ và nhận diện các nỗ lực tự nguyện mới hoặc được củng cố, các sáng kiến và liên minh;

(d) Tạo cơ hội thường xuyên và ý nghĩa cho sự tham gia hiệu quả ở cấp cao của các bên đàm phán, các tổ chức quốc tế, các sáng kiến hợp tác quốc tế và các bên không tham gia đàm phán;

122. Quyết định rằng hai quán quân cấp cao sẽ được bầu chọn để đại diện cho Chủ tịch của Hội nghị Các Bên điều hành sự tham gia cấp cao trong giai đoạn 2016–2020 để triển khai thành công các nỗ lực hiện nay và mở rộng cũng như áp dụng các nỗ lực tự nguyện mới hoặc được củng cố, các sáng kiến và liên minh, thông qua

(a) làm việc với Thư ký và Chủ tịch của Hội nghị Các Bên để điều phối sự kiện cấp cao thường niên như nêu tại mục 121 ở trên;

(b) phối hợp với các bên tham gia đàm phán và các bên không tham gia đàm phán nhằm duy trì các sáng kiến tự nguyện của Chương trình nghị sự hành động Lima-Paris;

(c) Hướng dẫn ban thư ký trong việc tổ chức các cuộc họp kỹ thuật nêu tại mục 112(a) ở trên và mục 130(a) ở dưới;

123. Đồng thời quyết định rằng các quán quân cấp cao như nêu tại mục 122 sẽ làm việc trong nhiệm kỳ hai năm, các nhiệm kỳ sẽ trùng nhau đủ một năm để đảm bảo tính liên tục, và:

(a) Chủ tịch của Hội nghị Các Bên phiên 21 sẽ bổ nhiệm một quán quân, với nhiệm kỳ một năm tính từ ngày được bổ nhiệm cho tới ngày kết thúc phiên họp COP22;

(b) Chủ tịch COP22 sẽ bổ nhiệm một quán quân, với nhiệm kỳ hai năm tính từ ngày được bổ nhiệm cho tới ngày kết thúc phiên họp COP23 (Tháng 11/2017);

(c) Sau đó, các Chủ tịch của Hội nghị Các Bên kể nhiệm sẽ bổ nhiệm một quán quân với nhiệm kỳ hai năm và kế nhiệm cho quán quân kết thúc nhiệm kỳ;

124. Mời các bên đàm phán và các tổ chức quan tâm hỗ trợ cho công việc của các quán quân như nêu tại mục 122 ở trên;

125. Quyết định khởi xướng, trong giai đoạn 2016–2020, một tiến trình đánh giá kỹ thuật về thích ứng;

126. Đồng thời quyết định rằng tiến trình đánh giá kỹ thuật về thích ứng như nêu tại mục 125 ở trên sẽ nhằm xác định các cơ hội cụ thể để tăng cường ứng phó, giảm tính dễ tổn thương, tăng cường hiểu biết và triển khai các hành động thích ứng;

127. Quyết định thêm rằng tiến trình đánh giá kỹ thuật như nêu tại mục 125 ở trên sẽ được phối hợp tổ chức bởi Cơ quan Hỗ trợ về Triển khai và Cơ quan Hỗ trợ Cố vấn về Khoa học Công nghệ, và được thực hiện bởi Ủy ban Thích ứng;

128. Quyết định rằng tiến trình nêu tại mục 125 ở trên sẽ được thực hiện thông qua:

(a) Chia sẻ các thực tiễn, kinh nghiệm và bài học hay;

(b) Xác định các hành động có thể thúc đẩy triển khai các hành động thích ứng, bao gồm cả các hành động tăng cường đa dạng hóa kinh tế và mang lại đồng lợi ích thích ứng;

(c) Thúc đẩy hành động hợp tác về thích ứng;

(d) Xác định các cơ hội củng cố môi trường thuận lợi và hỗ trợ thích ứng trong bối cảnh chính sách, thực tiễn và hành động cụ thể;

129. Đồng thời quyết định rằng tiến trình đánh giá kỹ thuật về thích ứng như nêu tại mục 125 ở trên sẽ xem xét tiến trình, phương thức, đầu ra, kết quả và bài học kinh nghiệm từ tiến trình đánh giá kỹ thuật về giảm nhẹ như nêu tại mục 110 ở trên;

130. Đề nghị ban thư ký hỗ trợ tiến trình đánh giá kỹ thuật nêu tại mục 125 ở trên thông qua:

(a) Tổ chức các cuộc họp kỹ thuật định kỳ tập trung vào chính sách, chiến lược và hành động cụ thể;

(b) Chuẩn bị định kỳ hàng năm, trên cơ sở các cuộc họp như nêu tại mục 130(a) ở trên và làm cơ sở thông tin đầu vào kịp thời cho báo cáo tóm tắt cho các nhà hoạch định chính sách như nêu tại mục 112(c) ở trên, một báo cáo kỹ thuật về các cơ hội tăng cường hành động thích ứng, cũng như các lựa chọn hỗ trợ việc triển khai, thông tin được chuẩn bị sẵn và thuận tiện cho người dùng trên mạng;

131. Quyết định rằng trong quá trình thực hiện tiến trình nêu tại mục 125 ở trên, Ủy ban Thích ứng sẽ phối hợp và tìm mọi cách để tận dụng các thể chế sẵn có của các chương trình, cơ quan và tổ chức liên quan tới thích ứng trong khuôn khổ Công ước, nhằm đảm bảo tính liên mạch và tối ưu giá trị;

132. Đồng thời quyết định tiến hành, cùng với đánh giá nêu tại mục 120 ở trên, một đánh giá tiến trình nêu tại mục 125 nhằm cải thiện tính hiệu quả;

133. Mời các bên đàm phán và các tổ chức quan sát viên đệ trình thông tin về các cơ hội như nêu tại mục 126 trước ngày 3 tháng 2/2016;

V. CÁC BÊN KHÔNG THAM GIA ĐÀM PHÁN

134. Hoan nghênh các nỗ lực của các bên không tham gia đàm phán nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu, bao gồm nỗ lực của các tổ chức xã hội dân sự, khối tư nhân, các định chế tài chính, thành phố và chính quyền các cấp;

135. Khuyến khích các bên không tham gia đàm phán như nêu tại mục 134 ở trên mở rộng nỗ lực và hỗ trợ các hành động giảm phát thải và/ hoặc tăng cường ứng phó và giảm tính tổn thương đối với các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và thể hiện các nỗ lực này thông qua diễn đàn NAZCA như nêu tại mục 118 ở trên;

136. Công nhận nhu cầu tăng cường hiểu biết, công nghệ, thực tiễn và nỗ lực của cộng đồng địa phương và người bản địa liên quan tới việc giải quyết và ứng phó với biến đổi khí hậu, và thiết lập một diễn đàn trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thực tiễn hay về giảm nhẹ và thích ứng một cách toàn diện và có lồng ghép;

137. Đồng thời công nhận vai trò quan trọng của việc cung cấp ưu đãi cho các hoạt động giảm phát thải, bao gồm các công cụ như chính sách nội địa và giá chi trả cacbon;

VI. CÁC VẤN ĐỀ HÀNH CHÍNH VÀ NGÂN SÁCH

138. Ghi nhận ngân sách dự kiến dành cho các hoạt động do ban thư ký thực hiện như nêu tại quyết định này, và đề nghị rằng việc thực hiện các hoạt động theo quyết định này sẽ phụ thuộc vào nguồn tài chính;

139. Nhấn mạnh tính cấp bách của việc tạo nguồn tài chính cho thực hiện các hành động, bao gồm các hành động nêu tại quyết định này, và việc thực hiện chương trình làm việc nêu tại mục 9 ở trên;

140. Thúc giục các bên đàm phán đóng góp tự nguyện để kịp thời thực hiện quyết định này

Phụ lục

THỎA THUẬN CHUNG PARIS

Các Bên tham gia Thỏa thuận chung này,

Là các Bên của Công ước khung của LHQ về biến đổi khí hậu, sau đây gọi tắt là Công ước,

Theo Diễn đàn Durban về Hành động Tăng cường tại nghị quyết 1/CP.17 tại COP17

Phù hợp với mục tiêu của Công ước, và với định hướng từ các nguyên tắc, bao gồm nguyên tắc công bằng và chung nhưng trách nhiệm khác biệt và năng lực tương ứng, với bối cảnh quốc gia khác biệt,

Công nhận nhu cầu ứng phó hiệu quả với nguy cơ cấp bách của biến đổi khí hậu trên cơ sở kiến thức khoa học tốt nhất có thể,

Đồng thời công nhận nhu cầu cụ thể và bối cảnh đặc biệt của các bên tham gia đàm phán là các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là các quốc gia dễ tổn thương trước những ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu, như được nêu trong Công ước,

Hoàn toàn công nhận nhu cầu cụ thể và trường hợp đặc biệt của các quốc gia kém phát triển về việc cấp vốn và chuyển giao công nghệ,

Công nhận rằng các bên tham gia có thể bị ảnh hưởng không những bởi biến đổi khí hậu mà còn bởi tác động của các giải pháp ứng phó,

Nhấn mạnh mối quan hệ nội tại mà các hành động, ứng phó và tác động của biến đổi khí hậu đem lại với việc tiếp cận công bằng tới phát triển bền vững và xóa nghèo,

Công nhận ưu tiên cơ bản của việc đảm bảo an toàn an ninh lương thực và xóa đói, và tính dễ tổn thương của các hệ thống sản xuất lương thực đối với tác động xấu của biến đổi khí hậu,

Công nhận việc bắt buộc phải chuyển dịch lực lượng lao động và tạo việc làm chất lượng và tử tế phù hợp với các ưu tiên phát triển của quốc gia,

Thừa nhận rằng biến đổi khí hậu là mối quan tâm chung của nhân loại, nên khi tiến hành các hành động nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu, các bên tham gia cần tôn trọng, thúc đẩy và xem xét các nghĩa vụ liên quan về nhân quyền, quyền chăm sóc y tế, các quyền của người bản địa, cộng đồng địa phương, người di cư, trẻ em, người khuyết tật và người ở các tình trạng dễ tổn thương và quyền phát triển, cũng như công bằng giới, trao quyền cho phụ nữ và bình đẳng thế hệ,

Công nhận tầm quan trọng của bảo tồn và tăng cường, trong điều kiện phù hợp, các bể chứa khí nhà kính như nêu tại Công ước,

Ghi nhận tầm quan trọng của việc đảm bảo tính đồng nhất các hệ sinh thái, kể cả các đại dương, và việc bảo vệ đa dạng sinh học, như một số nền văn hóa coi là Mẹ trái đất, và ghi nhận tầm quan trọng của các khái niệm “công bằng về khí hậu” khi thực hiện các hành động giải quyết biến đổi khí hậu,

Khẳng định tầm quan trọng của giáo dục đào tạo, nhận thức cộng đồng, sự tham gia, tiếp cận thông tin và hợp tác ở các cấp độ về các vấn đề nêu trong Thỏa thuận chung này,

Công nhận tầm quan trọng của sự tham gia ở mọi cấp độ của chính phủ và các nhân tố khác, phù hợp với luật pháp quốc gia có liên quan, trong việc giải quyết biến đổi khí hậu,

Đồng thời công nhận rằng lối sống bền vững và hình thái sản xuất và tiêu dùng bền vững tại các quốc gia phát triển tham gia Công ước đóng vai trò quan trọng trong giải quyết biến đổi khí hậu,

Đã thỏa thuận như sau

Điều 1

Trong khuôn khổ Thỏa thuận chung này, các định nghĩa tại Điều 1 của Công ước được áp dụng. Ngoài ra:

1. “Công ước” là Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu được thông qua tại New York vào ngày 9 tháng 5 năm 1992.
2. “Hội nghị các Bên” là cuộc họp các Bên tham gia Công ước.
3. “Các Bên” là Bên tham gia Thỏa thuận chung này.

Điều 2

1. Thỏa thuận chung này, nhằm tăng cường thực thi Công ước, bao gồm các mục tiêu, nhằm củng cố ứng phó toàn cầu với nguy cơ biến đổi khí hậu, trong bối cảnh phát triển bền vững và nỗ lực xóa nghèo, thông qua:

(a) Duy trì mức tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu dưới 2 °C và nỗ lực giới hạn mức tăng nhiệt độ ở mức 1.5 °C, với nhận định rằng điều này sẽ giúp giảm đáng kể rủi ro và tác động của biến đổi khí hậu;

(b) Tăng cường khả năng thích ứng với tác động xấu của biến đổi khí hậu và duy trì khả năng ứng phó về khí hậu và mức phát thải khí nhà kính thấp, trong chừng mực không gây nguy hại tới sản xuất lương thực;

(c) Điều chuyển dòng tài chính nhất quán với lộ trình duy trì khả năng ứng phó và phát thải thấp.

2. Thỏa thuận chung này sẽ được thực thi nhằm phản ánh tính công bằng và nguyên tắc chung nhưng trách nhiệm khác biệt và năng lực tương ứng, trong bối cảnh quốc gia khác biệt.

Điều 3

Là các quốc gia tự quyết định đóng góp vào ứng phó toàn cầu đối với biến đổi khí hậu, tất cả Các Bên sẽ thực hiện nỗ lực tham vọng như nêu tại Điều 4, 7, 9, 10, 11 và 13 nhằm đạt được mục tiêu của Thỏa thuận chung này như nêu tại Điều 2. Nỗ lực của tất cả các Bên sẽ tiến triển theo thời gian, trong đó vẫn công nhận nhu cầu hỗ trợ các Bên là quốc gia đang phát triển để thực thi hiệu quả Thỏa thuận chung này.

Điều 4

1. Để đạt được mục tiêu giảm nhiệt độ lâu dài như đã định ra tại Điều 2, các Bên sẽ nhằm tới đạt đỉnh toàn cầu về phát thải khí nhà kính càng sớm càng tốt, với lưu ý rằng việc đạt đỉnh phát thải sẽ mất nhiều thời gian hơn đối với các Bên là quốc gia đang phát triển, và sẽ tiến hành giảm thải nhanh sau đó dựa vào khoa học kỹ thuật tốt nhất hiện có, nhằm đạt cân bằng giữa các nguồn phát thải do con người và xóa phát thải bằng các bể chứa vào nửa cuối của thế kỷ này, trên cơ sở công bằng, và trong bối cảnh phát triển bền vững và nỗ lực xóa nghèo.
2. Mỗi Bên sẽ chuẩn bị, trao đổi và duy trì các đóng góp do quốc gia tự quyết định. Các Bên sẽ theo đuổi các giải pháp giảm nhẹ trong nước, nhằm đạt mục tiêu của các đóng góp đó.
3. Đóng góp do quốc gia tự quyết định của các Bên sẽ đại diện cho tiến triển vượt qua đóng góp đó và phản ánh tham vọng cao nhất có thể của mình, thể hiện nguyên tắc chung nhưng trách nhiệm khác biệt và năng lực tương xứng, trong bối cảnh quốc gia khác biệt.
4. Các Bên là quốc gia phát triển sẽ tiếp tục đi đầu bằng việc thực hiện các chỉ tiêu giảm phát thải tuyệt đối trong toàn ngành kinh tế. Các Bên là quốc gia đang phát triển sẽ tiếp tục tăng cường nỗ lực giảm nhẹ, và được khuyến khích hướng tới các chỉ tiêu hạn chế hoặc giảm phát thải trong toàn ngành kinh tế trong bối cảnh quốc gia khác biệt.
5. Cần hỗ trợ các Bên là quốc gia đang phát triển trong việc thực hiện Điều này, tuân thủ với các Điều 9, 10 và 11, công nhận rằng tăng cường hỗ trợ các Bên là quốc gia đang phát triển sẽ giúp đạt tham vọng cao hơn
6. Các Bên là quốc gia kém phát triển và các quốc đảo đang phát triển có thể chuẩn bị và trao đổi các chiến lược, kế hoạch và hành động phát triển phát thải khí nhà kính phản ánh bối cảnh đặc biệt của mình.
7. Đa lợi ích giảm nhẹ có được từ hành động thích ứng và/hoặc kế hoạch đa dạng hóa kinh tế của các Bên có thể đóng góp cho các kết quả giảm nhẹ nêu tại Điều này.
8. Khi trao đổi các đóng góp do quốc gia tự quyết định, tất cả các Bên sẽ cung cấp thông tin cần thiết để làm rõ, minh bạch và hiểu biết tuân thủ theo nghị quyết 1/CP.21 và các quyết định liên quan của Hội nghị các Bên như là cuộc họp của các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris.
9. Mỗi Bên sẽ trao đổi các đóng góp do quốc gia tự quyết định theo định kỳ 5 năm theo đúng nghị quyết 1/CP.21 và các nghị quyết khác có liên quan của Hội nghị các Bên như là cuộc họp của các bên cho Thỏa thuận chung Paris, và được thông báo bởi báo cáo kiểm kê toàn cầu như nêu tại Điều 14.
10. Hội nghị các Bên đóng vai trò là cuộc họp của các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris sẽ xem xét khung thời gian chung cho đóng góp do quốc gia tự quyết định tại phiên họp đầu tiên.
11. Mỗi Bên có thể điều chỉnh bất cứ lúc nào việc đóng góp do quốc gia tự quyết định nhằm tăng cường mức tham vọng, tuân thủ hướng dẫn được thông qua tại Hội nghị các Bên đóng vai trò là cuộc họp của các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris.
12. Đóng góp do quốc gia tự quyết định do các Bên thông báo sẽ được ghi nhận công khai bởi ban thư ký.

13. Các Bên sẽ chịu trách nhiệm với đóng góp do quốc gia tự quyết định. Để giải trình cho phát thải và giảm phát thải do con người gây ra tương ứng với đóng góp do quốc gia tự quyết định, các Bên sẽ thúc đẩy tính toàn vẹn, minh bạch, chính xác, tương ứng và nhất quán về môi trường, và đảm bảo không tính trùng, tuân thủ hướng dẫn đã được thông qua bởi Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp của các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris.

14. Trong bối cảnh đóng góp do quốc gia tự quyết định, khi công nhận và triển khai hành động giảm nhẹ đối với giảm phát thải do con người gây ra, các Bên sẽ lưu ý tới, khi phù hợp, các phương pháp và hướng dẫn hiện thời theo Công ước, theo các quy định tại mục 13 của Điều này.

15. Các Bên sẽ xem xét trong quá trình thực thi Thỏa thuận chung này mối quan tâm của các Bên là các nền kinh tế chịu ảnh hưởng nhiều nhất do tác động của các giải pháp ứng phó, đặc biệt là các Bên là quốc gia đang phát triển.

16. Các Bên, bao gồm các tổ chức hội nhập kinh tế khu vực và quốc gia thành viên, đã đạt được thỏa thuận cùng hành động theo mục 2 của Điều này sẽ thông báo với ban thư ký các điều khoản của thỏa thuận, kể cả mức phát thải cho phép của mỗi Bên trong khoảng thời gian liên quan, khi các bên này tiến hành trao đổi đóng góp do quốc gia tự quyết định. Ban thư ký sau đó sẽ thông báo cho các Bên và những đối tác đã ký kết Công ước về các điều khoản này.

17. Mỗi bên tham gia thỏa thuận chung sẽ chịu trách nhiệm về mức phát thải đặt ra theo thỏa thuận như nêu tại mục 16 ở trên tuân thủ theo mục 13 và 14 của Điều này và các Điều 13 và 15.

18. Nếu các Bên cùng hành động trong khuôn khổ và cùng với một tổ chức hội nhập kinh tế khu vực đồng thời là một Bên của Thỏa thuận chung này, thì mỗi quốc gia thành viên của tổ chức hội nhập kinh tế khu vực đó sẽ chịu trách nhiệm về mức phát thải đặt ra tại thỏa thuận như nêu tại mục 16 của Điều này tuân thủ theo mục 13 và 14 của Điều này và các Điều 13 và 15.

19. Các Bên cần cố gắng chuẩn bị và trao đổi chiến lược phát thải khí nhà kính dài hạn, lưu ý Điều 2 về xem xét nguyên tắc chung và trách nhiệm khác biệt và năng lực tương ứng, trong bối cảnh quốc gia khác biệt.

Điều 5

1. Các Bên cần hành động để bảo tồn và tăng cường, khi phù hợp, các bể chứa khí nhà kính như nêu tại Điều 4, mục 1(d), của Công ước, kể cả rừng.

2. Các Bên được khuyến khích hành động thực thi và hỗ trợ, kể cả thông qua chi trả dựa vào kết quả, khuôn khổ hiện có như nêu tại hướng dẫn và nghị quyết liên quan đã được nhất trí trong Công ước đối với: tiếp cận chính sách và ưu đãi tích cực các hoạt động liên quan tới giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng, vai trò của bảo tồn, quản lý rừng bền vững và tăng cường dự trữ các bon từ rừng tại các quốc gia đang phát triển; và các tiếp cận chính sách thay thế như thích ứng và giảm nhẹ để quản lý rừng bền vững, đồng thời khẳng định tầm quan trọng của việc tạo ưu đãi, khi phù hợp, các lợi ích phi các bon đi kèm với các tiếp cận này.

Điều 6

1. Các Bên công nhận rằng một số Bên lựa chọn theo đuổi hợp tác tự nguyện trong việc thực thi đóng góp do quốc gia tự quyết định để có tham vọng cao hơn trong các hành động giảm nhẹ và thích ứng và thúc đẩy phát triển bền vững và tính toàn vẹn môi trường.

2. Các Bên sẽ, khi tham gia các tiếp cận hợp tác tự nguyện có sử dụng kết quả giảm nhẹ của quốc tế đối với đóng góp do quốc gia tự quyết định, thúc đẩy phát triển bền vững và đảm bảo minh bạch và toàn vẹn môi trường, kể cả trong quản trị, và sẽ áp dụng cách tính chính xác để tránh tính trùng, nhất quán với hướng dẫn đã được thông qua tại Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris.

3. Việc sử dụng các kết quả giảm nhẹ quốc tế để xác định đóng góp quốc gia theo Thỏa thuận chung này sẽ là tự nguyện và phê chuẩn bởi các Bên tham gia.

4. Một cơ chế đóng góp vào giảm phát thải khí nhà kính và hỗ trợ phát triển bền vững được thiết lập với sự đồng ý và hướng dẫn của Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris và được các Bên sử dụng trên cơ sở tự nguyện. Cơ chế này sẽ được giám sát bởi một cơ quan chỉ định bởi Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris, và sẽ nhằm tới:

(a) thúc đẩy giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và đồng thời duy trì phát triển bền vững;

(b) tạo ưu đãi và hỗ trợ tham gia giảm phát thải khí nhà kính của các đơn vị công và tư được một Bên cho phép;

(c) đóng góp vào giảm mức phát thải tại Bên chủ trì là nước sẽ được lợi ích từ các hoạt động giảm nhẹ nhờ giảm phát thải và có thể được sử dụng bởi một Bên khác để hoàn thành đóng góp quốc gia; và

(d) triển khai giảm nhẹ chung mức phát thải toàn cầu.

5. Giảm phát thải từ cơ chế nêu tại mục 4 của Điều này sẽ không được sử dụng như đóng góp quốc gia của Bên chủ trì nếu như mức giảm thải này được sử dụng bởi một Bên khác để coi là đóng góp quốc gia của mình.

6. Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris sẽ đảm bảo một phần đóng góp từ các hoạt động theo cơ chế nêu tại mục 4 của Điều này được sử dụng để chi trả các chi phí hành chính và hỗ trợ các Bên là quốc gia đang phát triển dễ tổn thương với tác động xấu của biến đổi khí hậu có thể chi trả các hoạt động thích ứng.

7. Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris sẽ thông qua các quy tắc, phương thức và thủ tục cho cơ chế nêu tại mục 4 của Điều này tại phiên họp đầu tiên.

8. Các Bên công nhận tầm quan trọng của các tiếp cận phi thị trường cân bằng, toàn diện và nhất quán để hỗ trợ việc thực hiện đóng góp quốc gia, trong bối cảnh phát triển bền vững và xóa nghèo, theo cách hiệu quả và có điều phối, kể cả thông qua giảm nhẹ, thích ứng, tạo tài chính, chuyển giao công nghệ và xây dựng năng lực, khi phù hợp. Các tiếp cận này sẽ nhằm tới:

(a) thúc đẩy tham vọng thích ứng và giảm nhẹ;

(b) tăng cường tham gia của khu vực công và tư nhân trong việc thực hiện đóng góp quốc gia; và

(c) thúc đẩy các cơ hội phối hợp các công cụ và tổ chức thể chế phù hợp.

9. Một khuôn khổ các tiếp cận phi thị trường để phát triển bền vững được xác định để thúc đẩy các tiếp cận nêu tại mục 8 của Điều này

Điều 7

1. Các Bên thiết lập mục tiêu toàn cầu về thích ứng với việc tăng cường năng lực thích ứng, tăng cường khả năng ứng phó và giảm tính dễ tổn thương đối với biến đổi khí hậu, nhằm đóng góp vào phát triển bền vững và đảm bảo ứng phó thích ứng đầy đủ trong bối cảnh phải đạt mục tiêu về nhiệt độ như nêu tại Điều 2.

2. Các Bên công nhận rằng thích ứng là một thách thức toàn cầu đối mặt bởi mọi cấp độ địa phương, vùng, quốc gia, khu vực và quốc tế, và là cấu phần chủ chốt cũng như đóng góp vào ứng phó toàn cầu dài hạn đối với biến đổi khí hậu nhằm bảo vệ người dân, sinh kế và các hệ sinh thái, có lưu ý tới nhu cầu cấp thiết của các Bên là quốc gia đang phát triển dễ bị tổn thương bởi tác động xấu của biến đổi khí hậu.

3. Nỗ lực thích ứng của các Bên là quốc gia đang phát triển sẽ được công nhận, phù hợp với phương thức đã được phê chuẩn bởi Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên.

4. Các bên nhìn nhận rằng nhu cầu thích ứng hiện nay là đáng kể và việc giảm nhẹ nhiều hơn có thể giảm nhu cầu thích ứng, và nhu cầu thích ứng nhiều hơn có thể liên quan tới chi phí cho thích ứng nhiều hơn.

5. Các Bên thừa nhận rằng hành động thích ứng cần tuân theo cách tiếp cận quốc gia, nhạy cảm về giới, có sự tham gia và hoàn toàn minh bạch, có xem xét các nhóm, cộng đồng và hệ sinh thái dễ tổn thương, và cần dựa vào và được hướng dẫn bởi khoa học tốt nhất có thể và, trong trường hợp phù hợp, tri thức truyền thống, tri thức bản địa và các hệ thống tri thức địa phương, nhằm hội nhập thích ứng với các chính sách và hành động môi trường và kinh tế xã hội phù hợp.

6. Các bên nhìn nhận tầm quan trọng của hỗ trợ và hợp tác quốc tế về nỗ lực thích ứng và tầm quan trọng của việc lưu ý nhu cầu các Bên là quốc gia đang phát triển, đặc biệt là các quốc gia dễ tổn thương đối với tác động xấu của biến đổi khí hậu.

7. Các Bên cần củng cố hợp tác hành động tăng cường về thích ứng, lưu ý Khung Thích ứng Cancun, kể cả lưu ý tới:

(a) Chia sẻ thông tin, thực tiễn, kinh nghiệm và bài học hay, kể cả liên quan tới khoa học, kế hoạch, chính sách và triển khai các hành động thích ứng;

(b) Củng cố tổ chức thể chế, kể cả các thể chế thuộc Công ước phục vụ cho Thỏa thuận chung này, để hỗ trợ tổng hợp thông tin và kiến thức liên quan, cung cấp hỗ trợ và hướng dẫn kỹ thuật cho các Bên;

(c) Củng cố kiến thức khoa học về khí hậu, bao gồm nghiên cứu, quan sát hệ thống và cảnh báo sớm, nhằm cung cấp thông tin khí hậu và hỗ trợ ra chính sách;

(d) Hỗ trợ các Bên là quốc gia đang phát triển trong việc xác định các thực tiễn thích ứng hiệu quả, nhu cầu thích ứng, ưu tiên, hỗ trợ liên quan tới hành động, nỗ lực, thách thức và lỗ hổng về thích ứng, nhất quán với các thực tiễn tốt được khuyến khích;

(e) Cải thiện hiệu quả và tính bền vững của hành động thích ứng.

8. Các cơ quan và tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc được khuyến khích hỗ trợ nỗ lực của các Bên triển khai các hành động nêu tại mục 7 của Điều này, lưu ý tới các quy định tại mục 5 của Điều này.

9. Mỗi Bên sẽ, khi phù hợp, tham gia vào các tiến trình lập kế hoạch thích ứng và triển khai hành động, kể cả việc xây dựng và tăng cường các kế hoạch, chính sách và/ hoặc đóng góp liên quan, bao gồm:

(a) việc triển khai các hành động và/ hoặc nỗ lực thích ứng

(b) tiến trình xây dựng và triển khai kế hoạch thích ứng quốc gia;

(c) đánh giá tác động và mức độ tổn thương của biến đổi khí hậu, nhằm xây dựng hành động ưu tiên quốc gia, có lưu ý tới nhóm người, vùng và hệ sinh thái dễ tổn thương;

(d) giám sát, đánh giá và học hỏi các kế hoạch, chính sách, chương trình và hành động thích ứng; và

(e) xây dựng năng lực ứng phó của các hệ sinh thái và kinh tế xã hội, kể cả thông qua đa dạng hóa kinh tế và quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên

10. Mỗi Bên cần, khi phù hợp, đệ trình và cập nhật định kỳ một thông báo thích ứng, trong đó nêu các ưu tiên, việc triển khai và nhu cầu hỗ trợ, kế hoạch và hành động, mà không tạo thêm gánh nặng cho các Bên là quốc gia đang phát triển.

11. Thông báo thích ứng nêu tại mục 10 của Điều này sẽ, khi phù hợp, được đệ trình và cập nhật định kỳ như là một phần hoặc có kết hợp với các thông báo quốc gia khác, bao gồm kế hoạch thích ứng quốc gia, đóng góp quốc gia như nêu tại Điều 4 mục 2, và/ hoặc một thông báo quốc gia.

12. Thông báo thích ứng nêu tại mục 10 của Điều này sẽ được lưu công khai bởi ban thư ký.

13. Hỗ trợ quốc tế liên tục và tăng cường sẽ được dành cho các Bên là quốc gia đang phát triển để triển khai các mục 7, 9, 10 và 11 của Điều này, tuân thủ các quy định tại Điều 9, 10 và 11.

14. Kiểm kê toàn cầu nêu tại Điều 14 sẽ góp phần:

(a) nhìn nhận nỗ lực thích ứng của các Bên là quốc gia đang phát triển;

(b) tăng cường triển khai hành động thích ứng có lưu ý tới thông báo thích ứng như nêu tại mục 10 của Điều này;

(c) rà soát hiệu quả và tính đầy đủ của thích ứng và hỗ trợ cho thích ứng; và

(d) rà soát tiến độ chung nhằm đạt tới mục tiêu toàn cầu về thích ứng như nêu tại mục 1 của Điều này.

1. Các Bên nhìn nhận tầm quan trọng của việc ngăn ngừa, giảm nhẹ và giải quyết tổn thất và thiệt hại liên quan tới tác động xấu của biến đổi khí hậu, bao gồm các hiện tượng thời tiết cực đoan, và vai trò của phát triển bền vững trong việc giảm rủi ro thiệt hại.
2. Cơ chế Warsaw về Tổn thất và Thiệt hại do tác động của Biến đổi khí hậu sẽ được sự cho phép và hướng dẫn của Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris và có thể được tăng cường và củng cố, theo quyết định của Hội nghị các Bên.
3. Các Bên cần tăng cường hiểu biết, hành động và hỗ trợ, kể cả thông qua Cơ chế Warsaw, khi phù hợp, trên cơ sở hợp tác và điều phối đối với tổn thất và thiệt hại liên quan tới tác động xấu của biến đổi khí hậu.
4. Theo đó, các lĩnh vực hợp tác và điều phối nhằm tăng cường hiểu biết, hành động và hỗ trợ có thể bao gồm:
 - (a) hệ thống cảnh báo sớm;
 - (b) sẵn sàng ứng phó khẩn cấp;
 - (c) các trường hợp khởi phát chậm;
 - (d) các trường hợp không tránh khỏi tổn thất và thiệt hại lâu dài;
 - (e) đánh giá và quản lý rủi ro tổng thể;
 - (f) các cơ sở bảo hiểm rủi ro, và các giải pháp bảo hiểm khác;
 - (g) các tổn thất phi kinh tế;
 - (h) khả năng ứng phó của cộng đồng, sinh kế và hệ sinh thái.
5. Cơ chế Warsaw sẽ phối hợp với các cơ quan và nhóm chuyên gia theo Thỏa thuận chung cũng như các tổ chức và cơ quan chuyên môn liên quan ngoài Thỏa thuận chung.

Điều 9

1. Các Bên là quốc gia phát triển sẽ cung cấp nguồn tài chính hỗ trợ các quốc gia đang phát triển cho hoạt động thích ứng và giảm nhẹ, tiếp tục các nghĩa vụ hiện nay theo Công ước.
2. Các Bên khác được khuyến khích tự nguyện cung cấp hoặc tiếp tục cung cấp hỗ trợ.
3. Là một phần của nỗ lực toàn cầu, các Bên là quốc gia phát triển sẽ tiếp tục đi đầu trong việc huy động tài chính cho khí hậu từ nhiều nguồn, công cụ và kênh khác nhau, lưu ý vai trò quan trọng của tài chính công thông qua nhiều hoạt động, bao gồm hỗ trợ chiến lược quốc gia, lưu ý nhu cầu và ưu tiên của các quốc gia đang phát triển. Việc huy động tài chính cho khí hậu thể hiện tiến triển so với các nỗ lực trước đó.
4. Việc cung cấp nguồn tài chính mở rộng cần nhằm đạt tới cân bằng giữa thích ứng và giảm nhẹ, lưu ý tới chiến lược quốc gia, ưu tiên và nhu cầu của các Bên là quốc gia đang phát triển, đặc biệt các quốc gia dễ tổn thương với tác động xấu của biến đổi khí hậu và có năng lực hạn chế, ví dụ như

các quốc gia kém phát triển và quốc đảo đang phát triển, xem xét nhu cầu nguồn hỗ trợ cho thích ứng.

5. Các Bên là quốc gia phát triển sẽ thông báo hai năm một lần các thông tin định tính và định lượng liên quan tới mục 1 và 3 của Điều này, khi phù hợp, bao gồm mức tài chính công dành cho các quốc gia đang phát triển. Các Bên khác cung cấp tài chính cũng được khuyến khích thông báo hai năm một lần các thông tin này trên cơ sở tự nguyện.

6. Kiểm kê toàn cầu nêu tại Điều 14 sẽ lưu ý những thông tin liên quan cung cấp bởi các quốc gia phát triển và/ hoặc Thỏa thuận về nỗ lực liên quan tới tài chính cho khí hậu.

7. Các Bên là quốc gia phát triển sẽ cung cấp thông tin minh bạch và nhất quán hai năm một lần về hỗ trợ các quốc gia đang phát triển được cung cấp và huy động thông qua can thiệp của nhà nước nhất quán với các phương thức, thủ tục và hướng dẫn được phê chuẩn bởi Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên, như nêu tại Điều 13, mục 13. Các Bên khác cũng được khuyến khích tương tự.

8. Cơ chế Tài chính của Công ước, bao gồm các thể chế vận hành, sẽ đóng vai trò là cơ chế tài chính của Thỏa thuận chung này.

9. Các tổ chức phục vụ cho Thỏa thuận chung này, bao gồm các thể chế vận hành của Cơ chế Tài chính của Công ước, sẽ nhằm đảm bảo tiếp cận hiệu quả nguồn tài chính thông qua đơn giản hóa thủ tục phê duyệt và tăng cường hỗ trợ sẵn sàng cho các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là cho các quốc gia kém phát triển và quốc đảo đang phát triển, trong bối cảnh kế hoạch và chiến lược khí hậu quốc gia

Điều 10

1. Các Bên chia sẻ viễn cảnh lâu dài về tầm quan trọng của việc nhìn nhận đầy đủ việc phát triển và chuyển giao công nghệ nhằm cải thiện khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính.

2. Các Bên, lưu ý tầm quan trọng của công nghệ cho triển khai các hành động thích ứng và giảm nhẹ theo Thỏa thuận chung này và nhìn nhận nỗ lực triển khai áp dụng công nghệ hiện nay, sẽ củng cố các hành động hợp tác về phát triển và chuyển giao công nghệ.

3. Cơ chế Công nghệ thành lập theo Công ước sẽ áp dụng cho Thỏa thuận chung này.

4. Một khuôn khổ công nghệ được thiết lập để hướng dẫn chung cho Cơ chế Công nghệ trong việc thúc đẩy và điều phối hành động tăng cường về phát triển và chuyển giao công nghệ nhằm hỗ trợ thực thi Thỏa thuận chung này, nhằm mưu cầu viễn cảnh lâu dài như nêu tại mục 1 của Điều này.

5. Thúc đẩy, khuyến khích và tạo điều kiện cho đổi mới là mấu chốt cho ứng phó toàn cầu lâu dài và hiệu quả đối với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững. Các nỗ lực này sẽ, khi phù hợp, được hỗ trợ bởi Cơ chế Công nghệ và, thông qua các hình thức tài chính, bởi Cơ chế Công nghệ của Công ước, đối với các tiếp cận phối hợp để nghiên cứu và phát triển, và hỗ trợ tiếp cận công nghệ, đặc biệt ở giai đoạn đầu của chu trình công nghệ, đối với các quốc gia đang phát triển.

6. Hỗ trợ, kể cả hỗ trợ tài chính, sẽ được cung cấp cho các Bên là quốc gia đang phát triển để triển khai Điều này, bao gồm củng cố hành động hợp tác phát triển và chuyển giao công nghệ ở các giai đoạn khác nhau của chu trình công nghệ, nhằm cân bằng giữa hỗ trợ cho giảm nhẹ và thích ứng. Kiểm kê toàn cầu nêu tại Điều 14 sẽ lưu ý tới các thông tin có sẵn về nỗ lực liên quan tới hỗ trợ phát triển và chuyển giao công nghệ cho các quốc gia đang phát triển

Điều 11

1. Xây dựng năng lực theo Thỏa thuận chung này sẽ củng cố năng lực và khả năng của các bên là quốc gia đang phát triển, đặc biệt các quốc gia có năng lực thấp nhất, ví dụ như các quốc gia kém phát triển, và các quốc gia dễ bị tổn thương đối với tác động xấu của biến đổi khí hậu, ví dụ như quốc đảo đang phát triển, để triển khai hành động hiệu quả, góp phần thực thi hành động giảm nhẹ và thích ứng, và điều phối việc phát triển, quảng bá và áp dụng công nghệ, tiếp cận tài chính cho khí hậu, các khía cạnh giáo dục, đào tạo và nhận thức cộng đồng liên quan, đồng thời thông tin minh bạch, kịp thời và chính xác.

2. Xây dựng năng lực sẽ dựa vào bối cảnh quốc gia, đáp ứng các nhu cầu quốc gia, duy trì tính làm chủ của các Bên, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển ở các cấp quốc gia, vùng và địa phương. Xây dựng năng lực cần được định hướng bởi các bài học kinh nghiệm, từ các hoạt động xây dựng năng lực theo Công ước, và cần phải là một tiến trình hiệu quả và lặp lại theo cách có sự tham gia, lồng ghép giới và các vấn đề xuyên suốt.

3. Tất cả các Bên cần hợp tác để củng cố năng lực các quốc gia đang phát triển nhằm triển khai Thỏa thuận chung này. Các quốc gia phát triển cần tăng cường hỗ trợ các hành động xây dựng năng lực tại quốc gia đang phát triển.

4. Tất cả các Bên củng cố năng lực các quốc gia đang phát triển nhằm triển khai Thỏa thuận chung này, thông qua tiếp cận khu vực, song phương và đa phương, sẽ thường xuyên trao đổi thông tin về các hành động và giải pháp xây dựng năng lực. Các quốc gia đang phát triển cần thường xuyên trao đổi thông tin về tiến độ thực hiện các kế hoạch, chiến lược và hành động, giải pháp xây dựng năng lực nhằm triển khai Thỏa thuận chung này.

5. Các hoạt động xây dựng năng lực sẽ được tăng cường thông qua các cơ cấu thể chế phù hợp để hỗ trợ triển khai Thỏa thuận chung này, bao gồm các cơ cấu thể chế theo Công ước hỗ trợ cho Thỏa thuận chung này. Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris sẽ, tại phiên họp đầu tiên, xem xét và phê chuẩn quyết định về cơ cấu thể chế ban đầu cho xây dựng năng lực.

Điều 12

Các Bên sẽ hợp tác thực hiện các giải pháp, khi phù hợp, nhằm tăng cường giáo dục, đào tạo, nhận thức về biến đổi khí hậu, tăng cường tham gia của cộng đồng và tiếp cận thông tin, nhìn nhận tầm quan trọng của các vấn đề này đối với các hành động tăng cường theo Thỏa thuận chung này.

Điều 13

1. Nhằm xây dựng sự tin cậy lẫn nhau và thúc đẩy triển khai hiệu quả, một khung tăng cường minh bạch cho hành động và hỗ trợ có tính linh hoạt và lưu ý tới năng lực khác biệt của các Bên và dựa trên kinh nghiệm tập thể sẽ được thiết lập.

2. Khung minh bạch này sẽ tạo sự linh hoạt trong triển khai các điều khoản của Thỏa thuận chung này tại các quốc gia đang phát triển xét tới năng lực của các quốc gia này. Các phương thức, thủ tục và hướng dẫn nêu tại mục 13 của Điều này sẽ thể hiện tính linh hoạt này.

3. Khung minh bạch sẽ dựa trên và củng cố các cơ chế minh bạch trong Công ước, nhìn nhận bối cảnh đặc biệt của các quốc gia kém phát triển và quốc đảo đang phát triển, và được triển khai theo cơ chế điều phối, không gây ảnh hưởng, không mang tính trừng phạt, tôn trọng chủ quyền quốc gia, và tránh gánh nặng không hợp lý cho các Bên.

4. Các cơ chế minh bạch theo Công ước, bao gồm Thông báo quốc gia, báo cáo hai năm một lần, báo cáo cập nhật hai năm một lần, đánh giá và rà soát quốc tế, và tham vấn và phân tích quốc tế, sẽ tạo thành một phần kinh nghiệm để xây dựng phương thức, thủ tục và hướng dẫn theo mục 13 của Điều này.

5. Mục đích của khung minh bạch hành động là để cung cấp hiểu biết rõ ràng về hành động biến đổi khí hậu theo mục tiêu của Công ước như nêu tại Điều 2, bao gồm tính rõ ràng và cập nhật tiến độ hướng tới hoàn thành đóng góp quốc gia của các Bên theo như Điều 4, và các hành động thích ứng theo Điều 7, bao gồm thực tiễn hay, ưu tiên, nhu cầu và lỗ hổng, để làm thông tin đầu vào cho kiểm kê toàn cầu theo Điều 14.

6. Mục đích của khung minh bạch hỗ trợ là để cung cấp thông tin rõ ràng về hỗ trợ được cung cấp và nhận được bởi các bên liên quan trong bối cảnh hành động biến đổi khí hậu theo Điều 4, 7, 9, 10 và 11, và, trong chừng mực có thể, cung cấp cái nhìn tổng quan đầy đủ về hỗ trợ tài chính lũy kế, làm thông tin đầu vào cho kiểm kê toàn cầu theo Điều 14.

7. Mỗi Bên sẽ thường xuyên cung cấp các thông tin sau đây

(a) Một báo cáo kiểm kê quốc gia về phát thải do con người gây ra theo nguồn và việc giảm phát thải bằng bể chứa khí nhà kính, báo cáo có sử dụng các phương pháp thực tiễn tốt được chấp nhận bởi Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu và được phê chuẩn bởi Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris;

(b) Thông tin cần thiết để theo dõi tiến độ thực hiện và hoàn thành đóng góp quốc gia theo Điều 4.

8. Mỗi Bên cũng sẽ cung cấp thông tin liên quan tới thích ứng và tác động biến đổi khí hậu theo Điều 7, khi phù hợp.

9. Các Bên là quốc gia phát triển sẽ, và các Bên khác cung cấp hỗ trợ cũng nên, cung cấp thông tin về chuyển giao tài chính, công nghệ và hỗ trợ xây dựng năng lực cho các quốc gia đang phát triển theo Điều 9, 10 và 11.

10. Các Bên là quốc gia đang phát triển cần cung cấp thông tin về chuyển giao tài chính, công nghệ và nhu cầu nâng cao năng lực đã được nhận theo Điều 9, 10 và 11.

11. Thông tin do các Bên đệ trình theo mục 7 và 9 của Điều này sẽ qua quá trình rà soát kỹ thuật, tuân thủ nghị quyết 1/CP.21. Với các quốc gia đang phát triển có nhu cầu xét trên năng lực của quốc gia, quy trình rà soát sẽ bao gồm hỗ trợ xác định nhu cầu xây dựng năng lực. Ngoài ra, mỗi Bên sẽ tham gia vào quá trình xem xét tiến độ đa phương có điều phối liên quan tới các nỗ lực nêu tại Điều 9, và việc triển khai và thành quả đóng góp quốc gia tương ứng.

12. Rà soát kỹ thuật theo mục này sẽ bao gồm việc xem xét hỗ trợ đã cung cấp, khi phù hợp, và việc triển khai và thành quả đóng góp quốc gia của Bên đó. Rà soát cũng sẽ xác định các mảng cần cải thiện của Bên đó, và xem xét tính nhất quán thông tin với các phương thức, thủ tục và hướng dẫn nêu tại mục 13 của Điều này, lưu ý tới tính linh hoạt đối với Bên theo mục 2 của Điều này. Rà soát sẽ chú ý tới bối cảnh và năng lực quốc gia tương ứng của các quốc gia đang phát triển.

13. Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris sẽ, tại phiên họp đầu tiên, dựa trên kinh nghiệm từ các thể chế minh bạch theo Công ước, và tuân thủ các quy định tại Điều này, phê chuẩn phương thức, thủ tục và hướng dẫn chung, khi phù hợp, cho minh bạch hành động và hỗ trợ.

14. Hỗ trợ sẽ được cung cấp cho các quốc gia đang phát triển để triển khai Điều này.

15. Hỗ trợ cũng sẽ được cung cấp để xây dựng năng lực liên quan tới minh bạch của các quốc gia đang phát triển trên cơ sở liên tục.

Điều 14

1. Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris sẽ định kỳ rà soát việc triển khai Thỏa thuận chung này để đánh giá tiến độ chung nhằm đạt tới mục đích của Thỏa thuận và các mục tiêu lâu dài (sau đây được gọi là “kiểm kê toàn cầu”). Rà soát này được tiến hành tổng thể có sự điều phối, xem xét tính thích ứng, giảm nhẹ và các hình thức triển khai và hỗ trợ trên cơ sở công bằng và khoa học tốt nhất hiện có.

2. Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris sẽ tiến hành kiểm kê toàn cầu lần đầu tiên vào năm 2023 và sau đó 5 năm một lần nếu như không có quyết định khác của Hội nghị các Bên.

3. Kết quả của kiểm kê toàn cầu sẽ cung cấp cho các Bên thông tin trong việc cập nhật, tăng cường và do quốc gia tự quyết định, các hành động và hỗ trợ tuân thủ theo các điều khoản liên quan của Thỏa thuận chung này, cũng như tăng cường hợp tác quốc tế hành động khí hậu.

Điều 15

1. Một cơ chế điều phối triển khai và thúc đẩy tuân thủ các quy định của Thỏa thuận chung này tại đây được thiết lập.

2. Cơ chế nêu tại mục 1 của Điều này sẽ bao gồm một ủy ban chuyên môn điều phối và hoạt động theo chức năng, mang tính minh bạch, không đối kháng, và không mang tính trừng phạt. Ủy ban này sẽ chú ý tới bối cảnh và năng lực quốc gia tương ứng của các Bên.

3. Ủy ban này sẽ hoạt động theo phương thức và thủ tục được phê chuẩn bởi Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris tại phiên họp đầu tiên, vào báo cáo hàng năm cho Hội nghị các Bên.

Điều 16

1. Hội nghị các Bên, cơ quan tối cao của Công ước, sẽ đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung này.

2. Các Bên tham gia Công ước không phải là các Bên tham gia Thỏa thuận chung này có thể tham gia là quan sát viên tại các phiên họp của Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung này. Khi Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung này, thì các quyết định trong khuôn khổ Thỏa thuận sẽ chỉ được áp dụng với các Bên tham gia Thỏa thuận.

3. Khi Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung này, mọi thành viên thuộc Hội nghị đại diện cho một Bên tham gia Công ước nhưng không tham gia Thỏa thuận chung này sẽ được thay thế bởi một thành viên bổ sung được bầu chọn bởi và từ các Bên tham gia Thỏa thuận.

4. Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris sẽ thường xuyên rà soát việc triển khai Thỏa thuận và trong phạm vi nhiệm vụ sẽ ra quyết định cần thiết để thúc đẩy thực thi hiệu quả. Hội nghị sẽ thực hiện chức năng được giao tại Thỏa thuận chung này và sẽ:

(a) Thành lập các cơ quan hỗ trợ cần thiết cho việc triển khai Thỏa thuận chung này; và

(b) Thực hiện các chức năng cần thiết cho việc triển khai Thỏa thuận chung này.

5. Các nguyên tắc thủ tục của Hội nghị các Bên và thủ tục tài chính áp dụng trong Công ước sẽ được áp dụng trong Thỏa thuận chung này, trừ trường hợp được quyết định khác bởi đồng thuận của Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris.

6. Phiên họp đầu tiên của Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris sẽ được tổ chức bởi ban thư ký có kết hợp với phiên họp đầu tiên của Hội nghị các Bên được dự kiến sau ngày bắt đầu hiệu lực của Thỏa thuận chung này. Các phiên họp thường kỳ sau đó của Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris sẽ được tổ chức kết hợp với các phiên thường kỳ của Hội nghị các Bên, trừ trường hợp có quyết định khác bởi Hội nghị các Bên đóng vai trò cuộc họp các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris.

7. Các phiên họp bất thường của Hội nghị các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris sẽ được tổ chức khi cần thiết hoặc khi có đề nghị bằng văn bản của một Bên, với điều kiện trong vòng sáu tháng từ khi gửi đề nghị tới các Bên, đề nghị được ủng hộ bởi ít nhất một phần ba các Bên tham gia.

8. Liên Hợp Quốc và các cơ quan chuyên môn và Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế, cũng như các quốc gia thành viên hay quan sát viên không tham gia Công ước, có thể cử đại diện tham gia các phiên họp của Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris đóng vai trò quan sát viên. Bất kỳ cơ quan tổ chức nào, dù là quốc gia hay quốc tế, chính phủ hay phi chính phủ, có liên quan tới các vấn đề nêu trong Thỏa thuận chung này và đã thông báo với ban thư ký về mong muốn tham gia phiên họp của Hội nghị các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris đóng vai trò quan sát viên, cũng có thể được chấp thuận trừ khi có sự phản đối của ít nhất một phần ba các Bên tham gia. Việc chấp thuận và tham gia của quan sát viên sẽ phụ thuộc vào quy tắc thủ tục nêu tại mục 5 của Điều này.

Điều 17

1. Ban thư ký được thành lập theo Điều 8 của Công ước sẽ đóng vai trò ban thư ký của Thỏa thuận chung này.

2. Điều 8, mục 2 của Công ước về chức năng ban thư ký, và Điều 8, mục 3 của Công ước về thể chế chức năng ban thư ký sẽ được áp dụng cho Thỏa thuận chung này. Ban thư ký sẽ, ngoài ra, thực hiện chức năng được giao trong khuôn khổ Thỏa thuận chung này và bởi Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris.

Điều 18

1. Ban Hỗ trợ Tư vấn về Khoa học Công nghệ và Ban Hỗ trợ về Triển khai được thành lập theo Điều 9 và 10 của Công ước sẽ tương ứng giữ vai trò Ban Hỗ trợ cho khuôn khổ Thỏa thuận chung này. Các quy định của Công ước liên quan tới chức năng của hai cơ quan này sẽ được áp dụng cho Thỏa thuận chung này. Các phiên họp của hai ban hỗ trợ trong khuôn khổ Thỏa thuận chung sẽ được tổ chức kết hợp với các cuộc họp của hai ban hỗ trợ tương ứng của Công ước.

2. Các Bên của Công ước không phải là các Bên của Thỏa thuận chung này có thể tham gia là quan sát viên trong các phiên họp của các ban hỗ trợ. Khi các ban hỗ trợ đóng vai trò là ban hỗ trợ cho Thỏa thuận chung này, các quyết định trong Thỏa thuận sẽ chỉ được đưa ra bởi các Bên tham gia Thỏa thuận.

3. Khi các ban hỗ trợ được thành lập theo Điều 9 và 10 của Công ước thực hiện chức năng đối với các vấn đề trong Thỏa thuận, mọi thành viên của ban hỗ trợ đại diện cho một Bên của Công ước nhưng không phải Bên tham gia Thỏa thuận chung này sẽ được thay thế bởi một thành viên bổ sung được lựa chọn bởi và từ các Bên tham gia Thỏa thuận.

Điều 19

1. Các ban hỗ trợ hoặc các cơ cấu thể chế khác thành lập bởi hoặc theo Công ước, không được đề cập theo Thỏa thuận chung này, sẽ phục vụ cho Thỏa thuận khi có quyết định của Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris. Hội nghị sẽ xác định chức năng của các ban hỗ trợ hoặc thể chế.

2. Hội nghị các Bên tham gia Thỏa thuận chung Paris có thể cung cấp thêm hướng dẫn cho các ban hỗ trợ và cơ cấu thể chế này.

Điều 20

1. Thỏa thuận chung này sẽ được mở ký và được phê chuẩn, phê duyệt hoặc chấp thuận bởi các Quốc gia và các tổ chức liên kết kinh tế khu vực là các Bên của Công ước. Thỏa thuận sẽ được mở ký tại trụ sở Liên hợp quốc tại New York từ ngày 22 tháng 4 năm 2016 tới ngày 21 tháng 4 năm 2017. Thỏa thuận chung này sẽ được mở để gia nhập ngay sau ngày đóng ký. Các văn bản phê chuẩn, phê duyệt, chấp thuận hoặc gia nhập sẽ được lưu trữ bởi Người lưu trữ.

2. Bất cứ tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào trở thành một Bên của Thỏa thuận chung này mà không có quốc gia thành viên nào là một Bên sẽ bị ràng buộc bởi tất cả các nghĩa vụ theo Thỏa thuận chung này. Trong trường hợp các tổ chức có một hay nhiều Quốc gia thành viên của nó là các Bên của Thỏa thuận chung này, tổ chức này và các quốc gia thành viên của nó sẽ quyết định về các trách nhiệm tương ứng với từng nước để thi hành các nghĩa vụ theo Thỏa thuận chung này. Trong những trường hợp như vậy, tổ chức này và các quốc gia thành viên sẽ không có quyền thực hiện các quyền theo Thỏa thuận chung này một cách đồng thời.

3. Trong các văn bản phê chuẩn, phê duyệt, chấp thuận hoặc gia nhập của mình, các tổ chức liên kết kinh tế khu vực sẽ tuyên bố mức độ thẩm quyền của mình về các vấn đề do Thỏa thuận chung này chi phối. Các tổ chức đó cũng sẽ thông báo cho Người lưu chiều, và về phần mình, Người lưu chiều cũng sẽ thông báo cho các Bên về bất kỳ thay đổi quan trọng nào về mức độ thẩm quyền của các tổ chức ấy.

Điều 21

1. Thỏa thuận chung này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi tính từ ngày mà không dưới 55 Bên của Công ước, có tổng số phát thải chiếm ít nhất 55 phần trăm tổng phát thải khí nhà kính toàn cầu nộp lưu chiều các văn bản phê chuẩn, phê duyệt, chấp thuận hoặc gia nhập của mình

2. Nhằm các mục đích hạn chế của mục 1 của Điều này, “tổng phát thải khí nhà kính toàn cầu” nghĩa là lượng được thông báo vào ngày hoặc trước ngày thông qua Thỏa thuận chung này bởi các Bên tham gia Công ước.

3. Đối với mỗi quốc gia hoặc tổ chức liên kết kinh tế khu vực phê chuẩn, phê duyệt, chấp thuận hoặc gia nhập Thỏa thuận chung này sau khi các điều kiện về hiệu lực nêu tại mục 1 ở trên đã được hoàn thành, Thỏa thuận chung này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi tính từ ngày nộp lưu chiều văn bản phê chuẩn, phê duyệt, chấp thuận hoặc gia nhập.

4. Nhằm các mục đích của mục 1 của Điều này, bất kỳ văn bản nào được một tổ chức liên kết kinh tế khu vực nộp lưu chiều sẽ không được tính như là bổ sung vào những văn bản được lưu chiều bởi các Quốc gia thành viên của tổ chức ấy.

Điều 22

Các quy định tại Điều 15 của Công ước về phê chuẩn sửa đổi Công ước sẽ áp dụng cho Thỏa thuận chung này.

Điều 23

1. Các quy định tại Điều 16 của Công ước về phê chuẩn và sửa đổi phụ lục Công ước sẽ áp dụng cho Thỏa thuận chung này.

2. Các phụ lục của Thỏa thuận chung này sẽ là một bộ phận cấu thành của Thỏa thuận và trừ khi có sự trình bày khác, việc quy chiếu đối với Thỏa thuận chung này cũng đồng thời nghĩa là tham khảo các phụ lục của Thỏa thuận đó. Các phụ lục được giới hạn trong khuôn khổ các bảng liệt kê, mẫu biểu và bất kỳ tài liệu nào khác có tính chất mô tả về tính chất khoa học, kỹ thuật, thủ tục hoặc hành chính.

Điều 24

Các quy định của Điều 14 của Công ước về giải quyết tranh chấp sẽ được áp dụng cho Thỏa thuận chung này.

Điều 25

1. Mỗi Bên sẽ có một phiếu, trừ trường hợp quy định tại mục 2 dưới đây.

2. Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực, về những vấn đề trong phạm vi thẩm quyền của mình, sẽ thực hiện quyền bỏ phiếu của mình với số phiếu bằng số quốc gia thành viên của mình là các Bên của Thỏa thuận chung này. Những tổ chức này sẽ không thực hiện quyền bỏ phiếu nếu bất kỳ quốc gia thành viên nào của tổ chức thực hiện quyền bỏ phiếu và ngược lại.

Điều 26

Tổng thư ký Liên hợp quốc sẽ là Người lưu chiếu Thỏa thuận chung này.

Điều 27

Không có bảo lưu đối với Thỏa thuận chung này

Điều 28

1. Vào bất cứ lúc nào sau ba năm từ ngày Thỏa thuận chung này có hiệu lực đối với một Bên, Bên đó có thể rút khỏi Nghị định thư này bằng việc thông báo bằng văn bản cho Người lưu chiếu.
2. Bất kỳ việc rút khỏi nào như vậy sẽ có hiệu lực sau một năm tính từ ngày Người lưu chiếu nhận được thông báo rút khỏi Nghị định thư, hoặc muộn hơn theo như đã nêu trong thông báo rút.
3. Bất kỳ Bên nào rút khỏi Công ước cũng sẽ được coi là đã rút khỏi Thỏa thuận chung này

Điều 29

Nguyên bản của Thỏa thuận chung này bằng tiếng Ả Rập, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha đều có giá trị như nhau, sẽ được Tổng thư ký Liên hợp quốc lưu chiếu.

LÀM tại Paris vào ngày mười hai tháng mười hai năm hai nghìn không trăm mười lăm.

Để làm bằng, những người ký dưới đây, được ủy quyền làm điều này, đã ký vào Thỏa thuận.